

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Hồng Nhung

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
HÀ THANH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Phạm Thị Hồng Nhung

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Hồng Nhung

Mã SV: 1212401061

Lớp: QT1603K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương
mại Dịch vụ Hà Thanh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- ✓ Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập;
- ✓ Đánh giá khuyết điểm cơ bản trong công tác nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2016 tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hà Thanh.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hà Thanh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hà Thanh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng 12 năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận tốt nghiệp.
- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp để hoàn thiện đề tài.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Tác giả đã hệ thống hoá được lý luận cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu.
- Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp đề xuất gắn với thực tiễn, giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Điểm bằng số:

Điểm bằng chữ:

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

xMỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ SỬA ĐỔI THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC	2
1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	2
1.1.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu.	4
1.1.1.3 Giá vốn hàng bán.	5
1.1.1.4 Chi phí quản lý kinh doanh.	6
1.1.1.5 Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.	6
1.1.1.6 Thu nhập khác, chi phí khác.	7
1.1.1.7 Xác định kết quả kinh doanh.....	8
1.2 Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	9
1.2.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	9
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	9
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	9
1.2.1.3 Kết cấu tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
1.2.1.4 Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
1.2.2 Tổ chức công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	11
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	11
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	11
1.2.2.3 Kết cấu tài khoản các khoản giảm trừ doanh thu.....	12
1.2.2.4 Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.	12
1.2.3 Tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán.....	12
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán	12
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán	12

1.2.3.3	Kết cấu tài khoản giá vốn hàng bán	13
1.2.3.4	Sơ đồ hạch toán kế toán giá vốn hàng bán.....	14
1.2.4	Tổ chức công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	16
1.2.4.1	Chứng từ sử dụng trong kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	16
1.2.4.2	Tài khoản sử dụng trong kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	16
1.2.4.3	Kết cấu tài khoản chi phí quản lý kinh doanh.....	16
1.2.4.4	Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí quản lý kinh doanh	16
1.2.5	Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	17
1.2.5.1	Tổ chức công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	17
1.2.5.2	Tổ chức công tác kế toán chi phí hoạt động tài chính	19
1.2.6	Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác	21
1.2.6.1	Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác.....	21
1.2.6.2	Tổ chức công tác chi phí khác.....	23
1.2.7	Tổ chức công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh	24
1.2.7.1	Chứng từ sử dụng trong kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	24
1.2.7.2	Tài khoản sử dụng trong kế toán xác định kết quả kinh doanh	24
1.2.7.3	Kết cấu tài khoản xác định kết quả kinh doanh	24
1.2.7.4	Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	25
1.3	Một số thay đổi của Thông tư 133/2016/TT-BTC về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	25
1.4	Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	26
1.4.1	Hình thức kế toán Nhật ký chung	26
1.4.2	Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái.....	27
1.4.3	Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	28
1.4.4	Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	29
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ THANH		31
2.1	Tổng quan về Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ (TM và DV) Hà Thanh.....	31
2.1.1	Khái quát về Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	31
2.1.1.1	Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.	31

2.1.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.	31
2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	32
2.1.3 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.	33
2.1.3.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	33
2.1.3.2 Hình thức ghi sổ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh	35
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	37
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	37
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại công ty	37
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại công ty	37
2.2.1.3 Sổ sách kế toán tại công ty	37
2.2.1.4 Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty	37
2.2.1.5 Ví dụ minh họa.....	38
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.	43
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại công ty	43
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại công ty	43
2.2.2.3 Sổ sách kế toán tại công ty	43
2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty	43
2.2.2.5 Ví dụ minh họa1.2.4.4	43
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	47
2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại công ty	47
2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại công ty	47
2.2.3.3 Sổ sách kế toán tại công ty	47
2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	47
2.2.3.5 Ví dụ minh họa1.2.4.4	48
2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	54

2.2.4.1 Chứng từ sử dụng tại công ty	55
2.2.4.2 Tài khoản sử dụng tại công ty	55
2.2.4.3 Sổ sách kế toán tại công ty	55
2.2.4.4 Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty.	55
2.2.4.5 Ví dụ minh họa.....	56
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	62
2.2.6 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.	63
2.2.6.1 Chứng từ sử dụng tại công ty	63
2.2.6.2 Tài khoản sử dụng tại công ty	63
2.2.6.3 Sổ sách kế toán tại công ty	63
2.2.6.4 Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty	63
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ THANH	74
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	74
3.2 . Những ưu điểm và hạn chế trong công tác doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	74
3.2.1. Những ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh.....	74
3.2.2. Những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	76
3.3. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	76
3.3.1. Ý kiến thứ nhất: Công ty nên tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.	76
3.3.2. Ý kiến thứ 2: Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng theo từng ngân hàng	80
3.3.3. Ý kiến thứ 3: Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán.....	81
KẾT LUẬN	84

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0000579 ngày 04/11/2016.....	39
Biểu số 2.2: Giấy báo có của ngân hàng Maritime	40
Biểu số 2.3: Sổ nhật ký chung.....	41
Biểu số 2.4: Sổ cái TK 511	41
Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 02/11	44
Biểu số 2.6: Sổ nhật ký chung.....	45
Biểu số 2.7: Sổ cái TK 632	46
Biểu số 2.8: Hóa đơn GTGT số 0000127	49
Biểu số 2.9: Phiếu chi số 30/03	50
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000127	51
Biểu số 2.11: Phiếu chi số 12/09.....	52
Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung.....	53
Biểu số 2.13: Sổ cái TK 642	54
Biểu số 2.14:Giấy báo có của ngân hàng Maritime	57
Biểu số 2.15: Sổ nhật ký chung.....	58
Biểu số 2.16: Sổ cái TK 515	59
Biểu số 2.17: Giấy báo nợ của Ngân hàng ACB.....	60
Biểu số 2.18: Sổ nhật ký chung.....	61
Biểu số 2.19: Sổ cái TK 635	62
Biểu số 2.20: Bảng kê xác định kết quả kinh doanh năm 2016.....	65
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán số 10	66
Biểu số 2.22: Phiếu kế toán số 11	66
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 12	67
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 13	67
Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 14	68
Biểu số 2.26: Sổ nhật ký chung.....	69
Biểu số 2.27: Sổ cái TK 911	70
Biểu số 2.28: Sổ cái TK 821	71
Biểu số 2.29: Sổ cái TK 421	72
Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	73
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng.....	78
Biểu số 3.2: Sổ chi tiết giá vốn	79
Biểu số 3.3: Sổ chi tiết tài khoản.....	80

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tính thuế theo phương pháp trực tiếp	11
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tính thuế theo phương pháp khấu trừ	11
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ ..	15
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên	15
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	17
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	19
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	21
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	23
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán chi phí khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	24
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.	25
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	27
Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái	27
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	28
Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	28
Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	29
Hình thức kế toán trên máy tính	29
Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính	30
Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ	32
Hà Thanh	32
Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh ..	33
Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh	36
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh	38

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh	43
Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.....	48
Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh	56
Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh	64
Sơ đồ 2.9: Sơ đồ chữ T hạch toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh	65

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống lao động cũng ngày càng được cải thiện. Nhưng để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải có sự cố gắng tối đa trong quá trình quản lý, sản xuất kinh doanh. Để đạt được mục đích đó, công tác kế toán đóng một vai trò quan trọng, thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà quản lý, giúp cho họ trong việc đưa ra những quyết định đúng đắn kịp thời, giúp đơn vị thực hiện được các mục tiêu đề ra.

Xuất phát từ tầm quan trọng của công tác nói chung kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng em đã chọn và đi sâu nghiên cứu đề tài ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh”***.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, nội dung khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa và sửa đổi theo thông tư 133/2016/TT-BTC

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Do kinh nghiệm và kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót. Em mong thầy, cô tận tình chỉ bảo và giúp đỡ em để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Phạm Thị Hồng Nhung

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ SỬA ĐỔI THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC

1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Theo chuẩn mực về kế toán Việt Nam số 14 (VAS14 – Doanh thu và thu nhập khác) ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của BTC qui định: “Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu”.

❖ *Doanh thu bán hàng*

• Theo chuẩn mực kế toán số 14 thì doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm của hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ *Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng*

- Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp: Theo phương thức này người bán hàng giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý ký gửi.

- Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

- Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, khách hàng được trả chậm tiền hàng và phải chịu một phần lãi trả chậm theo một tỷ lệ lãi suất nhất định, phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

❖ Các phương thức bán hàng trong doanh nghiệp

- Phương thức bán hàng trực tiếp: Theo hình thức này, việc thu tiền và giao hàng cho bên mua không tách rời nhau không tách rời nhau. Nhân viên bán hàng trực tiếp thu tiền và giao hàng cho khách hàng. Hết ngày hoặc hết ca bán, nhân viên bán hàng có nhiệm vụ nộp tiền cho thủ quỹ và lập báo cáo bán hàng sau khi đã kiểm kê hàng tồn trên quầy.

- Phương thức hàng đổi hàng: Theo phương thức này doanh nghiệp dùng sản phẩm hàng hóa của mình để đổi lấy sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp khác hay còn gọi là phương thức thanh toán bù trừ lẫn nhau. Khi đó ở doanh nghiệp vừa phát sinh nghiệp vụ bán hàng vừa phát sinh nghiệp vụ mua hàng.

- Phương thức bán hàng đại lý: Là hình thức bán hàng mà doanh nghiệp giao cho các đơn vị hoặc cá nhân bán hộ phải trả hoa hồng cho họ, số hàng giao vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Hoa hồng đại lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng (GTGT) (đối với hàng hóa chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ) hoặc thanh toán bao gồm cả GTGT (đối với hàng hóa chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT) và được hạch toán vào chi phí bán hàng.

- Phương thức bán hàng trả góp: Là phương thức người mua hàng trả ngay một phần tiền hàng và trả góp số tiền còn lại trong nhiều kỳ. Trong trường hợp này doanh thu bán hàng vẫn tính theo doanh thu bán lẻ bình thường, phần tiền người mua trả góp thì phải trả lãi cho số tiền góp đó.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ: Là phương thức bán hàng các đơn vị thành viên trong cùng doanh nghiệp với nhau giữa đơn vị chính với các đơn vị trực thuộc hoặc sử dụng sản phẩm, hàng hóa cho mục đích biếu tặng, quảng cáo hay để trả công cho người lao động thay tiền lương.

- Phương thức bán lẻ hàng hóa: Là phương thức bán hàng mà trong đó tách rời nghiệp vụ thu tiền của người mua và nghiệp vụ giao hàng cho người mua. Có 4 hình thức bán lẻ:

✓ Hình thức bán hàng thu tiền trực tiếp: Nhân viên bán hàng trực tiếp bán hàng cho khách và thu tiền.

✓ Hình thức bán hàng thu tiền tập trung: Khách hàng nhận giấy thu tiền, hóa đơn hoặc tích kê của nhân viên bán hàng rồi đến nhận hàng ở quầy hoặc kho. Nhân viên bán hàng căn cứ vào hóa đơn, tích kê để kiểm kê số hàng bán ra trong ngày.

✓ Hình thức bán hàng tự phục vụ: Khách hàng tự chọn hàng hóa và trả tiền cho nhân viên bán hàng. Hết ngày nhân viên bán hàng nộp tiền vào quỹ.

✓ Hình thức bán hàng tự động: Hình thức này không cần nhân viên bán hàng đứng quầy giao hàng và nhận tiền của khách. Khách hàng tự động nhét thẻ tín dụng của mình vào máy bán hàng và nhận hàng (Hình thức này chưa phổ biến rộng rãi ở nước ta)

❖ *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Theo chuẩn mực số 14 thì doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.1.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu.

➤ Các khoản giảm trừ doanh thu: Là các khoản phát sinh làm giảm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ trong kỳ.

➤ Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- Chiết khấu thương mại: Chiết khấu thương mại phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng (sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ) với khối lượng lớn và thỏa thuận bên bán cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại.

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do mua sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp kém chất lượng, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

- Hàng bán bị trả lại: Là số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành sản phẩm: Hàng kém chất lượng, sai quy cách, chủng loại.

- Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp): Là một loại thuế gián thu, tính trên phần trăm giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB): Là loại thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

- Thuế xuất khẩu (XK): Là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

1.1.1.3 Giá vốn hàng bán.

➤ Giá vốn hàng bán: Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ. Ngoài ra còn phản ánh các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

➤ Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

- Phương pháp bình quân gia quyền

• Phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập: theo phương pháp này, trị giá vốn của hàng hóa xuất tính theo bình quân của lần nhập trước đó với nghiệp vụ xuất. Như vậy, sau mỗi lần nhập kho phải tính lại giá bình quân của đơn vị hàng hóa trong kho làm cơ sở để tính giá hàng hóa xuất kho cho lần nhập sau đó.

• Phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ: là phương pháp tính được giá vốn của hàng hóa xuất bán ngày cuối kỳ nên cơ sở tính giá bình quân cả kỳ kinh doanh:

$$\text{Giá bình quân gia} = \frac{\text{Giá thực tế của hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế của hàng nhập trong kỳ}}{2}$$

Số lượng hàng tồn đầu kỳ + Số lượng hàng nhập trong kỳ

- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO): Áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

- Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO): Áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

- Phương pháp tính theo giá đích danh: Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

1.1.1.4 Chi phí quản lý kinh doanh.

➤ Chi phí quản lý kinh doanh: Là những chi phí chi ra trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành... và các khoản chi phí phục vụ cho quản lý chung tại doanh nghiệp, gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, các khoản trích theo lương, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp...

1.1.1.5 Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

➤ Doanh thu hoạt động tài chính: Phản ánh doanh thu tiền bản quyền, tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

➤ Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

✓ Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...

✓ Cổ tức lợi nhuận được chia.

✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

✓ Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.

✓ Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

✓ Lãi tỷ giá hối đoái.

✓ Chênh lệch do bán ngoại tệ.

✓ Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.

✓ Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

➤ Điều kiện ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

✓ Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

✓ Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi xuất thực tế từng kỳ.
- Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

❖ **Chi phí hoạt động tài chính**

➤ Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp, gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn...

➤ Chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- Chi phí liên quan đến các hoạt động đầu tư chứng khoán.
- Các khoản lỗ do nhượng bán, thanh lý các khoản đầu tư.
- Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, khoản vay ngắn hạn và dài hạn.
- Chi phí về mua bán ngoại tệ.
- Chi phí về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn.
- Chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

1.1.1.6 Thu nhập khác, chi phí khác.

❖ **Thu nhập khác.**

Thu nhập khác: Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thu nhập khác bao gồm:

- Thu về nhượng bán tài sản cố định (TSCĐ), thanh lý TSCĐ.
- Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập.
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- Các khoản thu khác.

❖ **Chi phí khác**

Chi phí khác là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kê toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu.

Chi phí khác bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ. Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác.
- Bị phạt thuế, chi nộp thuế.
- Các khoản chi phí khác.

1.1.1.7 Xác định kết quả kinh doanh.

➤ **Xác định kết quả hoạt động kinh doanh:** Là xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm.

➤ **Xác định kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:**

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý kinh doanh.
- **Kết quả hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác: Là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu khác và các khoản chi phí khác.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Là tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: Là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.2 Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Hợp đồng cung cấp, hợp đồng mua bán, giấy cam kết.
- Hóa đơn GTGT (đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)
 - Hóa đơn bán hàng (đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc kinh doanh những mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT)
 - Phiếu xuất kho hàng gửi đi bán đại lý.
 - Báo cáo bán hàng, Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, Bảng thanh toán hàng đại lý.
 - Thẻ quầy hàng, Giấy nộp tiền, Bảng kê nhận hàng và thanh toán hàng ngày
 - Phiếu thu, giấy báo Có...
 - Các chứng từ khác có liên quan.

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

➤ Tài khoản sử dụng: TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- *Bán hàng*: bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán Bất động sản đầu tư.

- *Cung cấp dịch vụ*: thực hiện công việc đã thỏa thuận theo Hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, ...

Các tài khoản cấp 2 bao gồm:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tk 5118: Doanh thu khác

1.2.1.3 Kết cấu tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ Bên Nợ

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK...)
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Các khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.
- Các khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.

❖ Bên Có

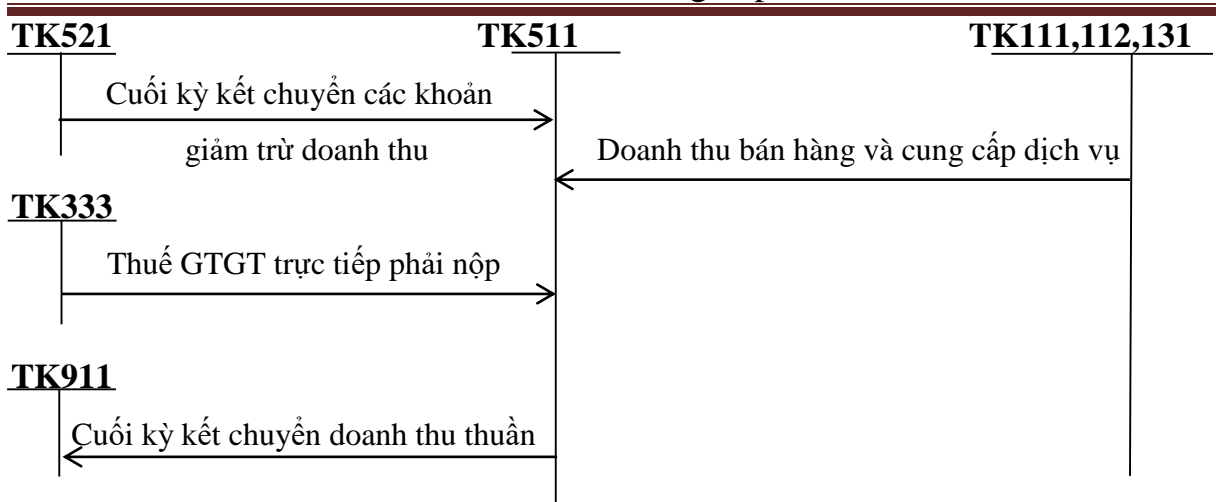
- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp được thực hiện trong kỳ kế toán.

❖ Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

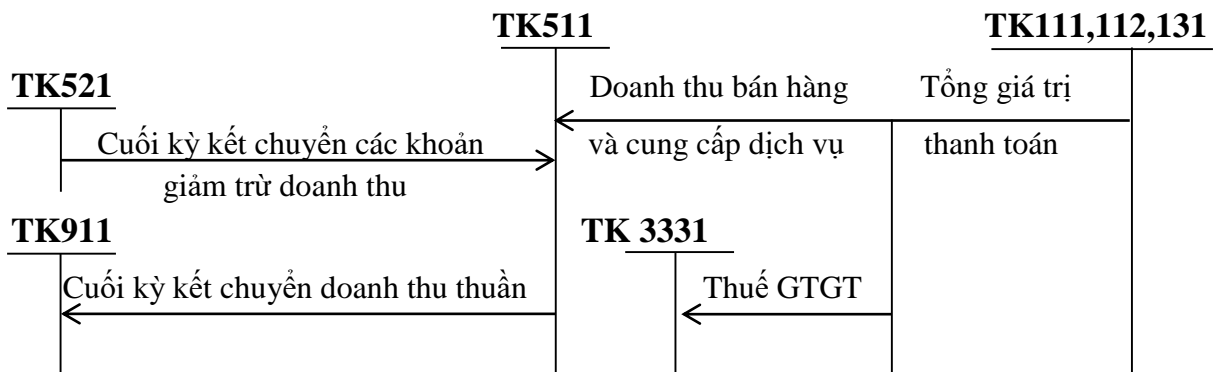
1.2.1.2 Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

➤ Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát qua *sơ đồ 1.1* và *sơ đồ 1.2* như sau:

Khóa luận tốt nghiệp



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tính thuế theo phương pháp trực tiếp



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tính thuế theo phương pháp khấu trừ

1.2.2 Tổ chức công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Phiếu nhập kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.1.2.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

- Tài khoản sử dụng: TK 511

Các tài khoản cấp 2 bao gồm:

- TK 5211: Chiết khấu thương mại
- TK 5212: Hàng bán bị trả lại
- TK 5213: Giảm giá hàng bán

1.2.2.3 Kết cấu tài khoản các khoản giảm trừ doanh thu

❖ Bên Nợ

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng
- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.

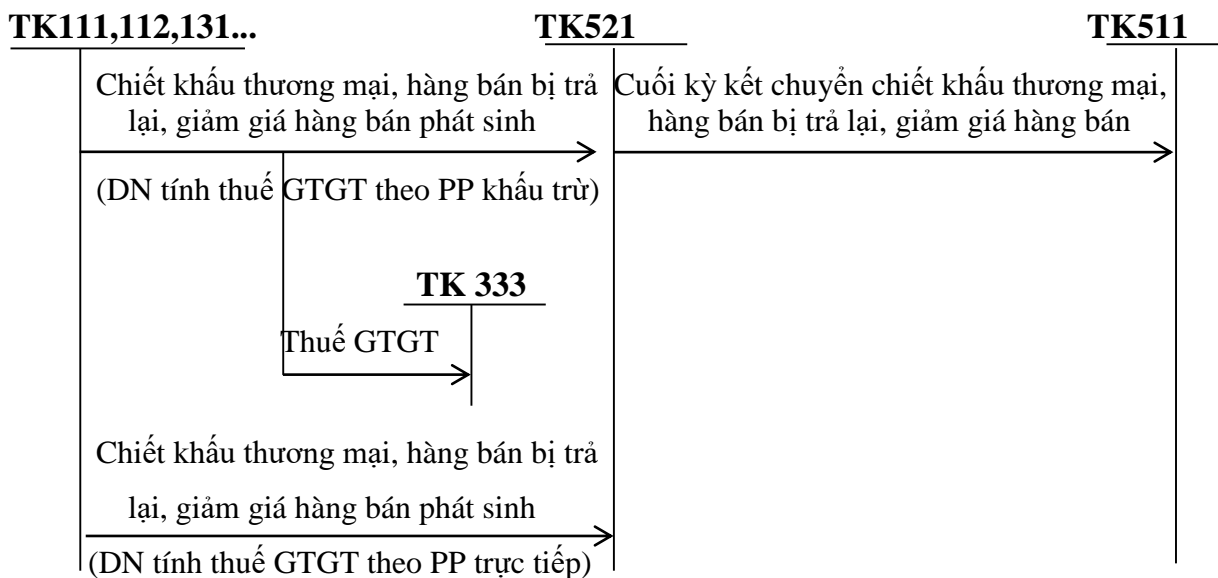
❖ Bên Có

- Cuối kỳ kết chuyển số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

❖ Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.4 Sơ đồ hạch toán kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

➤ Phương pháp hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát qua **sơ đồ 1.3** như sau:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.3 Tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán

- TK 632: Giá vốn hàng bán

1.2.3.3 Kết cấu tài khoản giá vốn hàng bán

➤ Trường hợp doanh nghiệp kế toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

✓ **Đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh**

❖ **Bên Nợ**

- Trị giá vốn của sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa đã bán trong kỳ.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế tài sản cố định do vượt mức bình thường không được tính vào nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

❖ **Bên Có**

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911.
- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

❖ **Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ**

✓ **Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại**

❖ **Bên Nợ**

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.

❖ **Bên Có**

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ TK 155.
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập dự phòng năm trước chưa sử dụng hết).

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911.

❖ **Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ**

➤ **Trường hợp doanh nghiệp kế toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

- Trong kiểm kê định kỳ, ta không quan tâm các giá trị xuất trong kỳ, sau khi kiểm kê cuối kỳ sẽ tính các giá trị đó theo công thức:

$$\text{Xuất trong kỳ} = \text{Tồn đầu kỳ} + \text{Nhập trong kỳ} - \text{Tồn cuối kỳ}$$

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng tồn kho cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị vật tư, hàng hóa đã xuất.

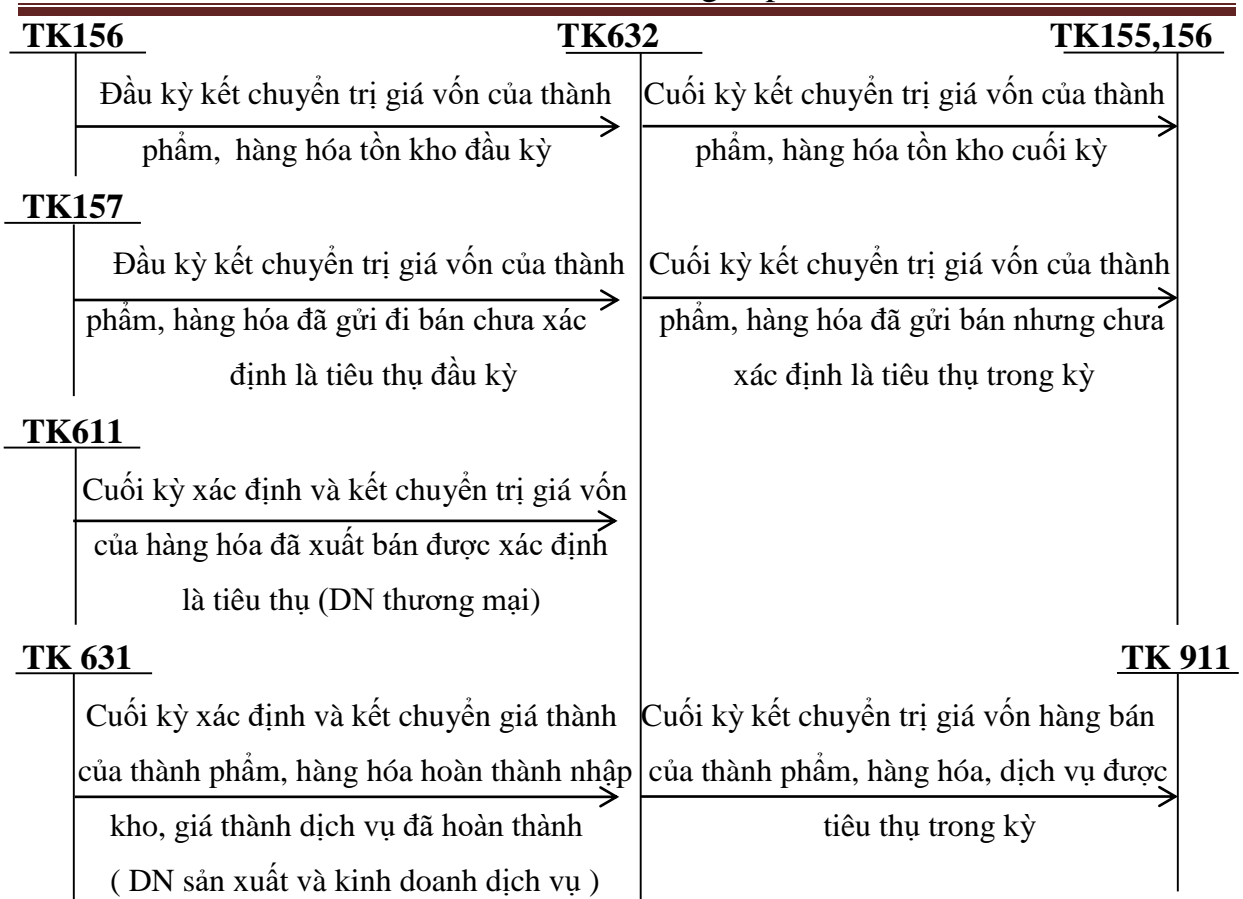
$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá vật tư} & = & \text{Trị giá vật tư tồn} & + & \text{Tổng giá vật tư mua vào} & - & \text{Trị giá vật tư tồn} \\ \text{xuất kho} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

- Phương pháp này thường được áp dụng ở những doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư, giá trị thấp và được xuất thường xuyên.

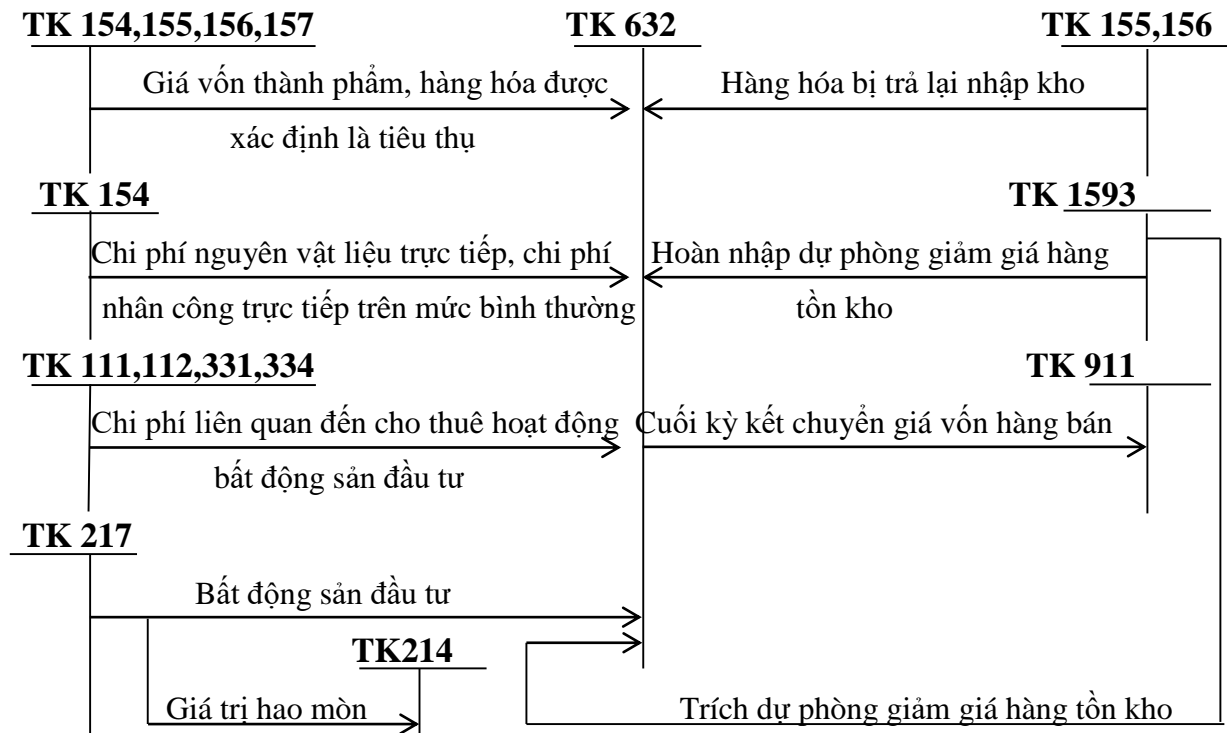
1.2.3.4 **Sơ đồ hạch toán kế toán giá vốn hàng bán**

➤ Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo 2 phương pháp được khái quát qua **sơ đồ 1.4** và **sơ đồ 1.5** như sau:

Khóa luận tốt nghiệp



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.4 Tổ chức công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng trong kế toán chi phí quản lý kinh doanh

- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng trong kế toán chi phí quản lý kinh doanh

- Tài khoản sử dụng: TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Các tài khoản cấp 2 bao gồm:
 - 6421: Chi phí bán hàng
 - 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.4.3 Kết cấu tài khoản chi phí quản lý kinh doanh

❖ Bên Nợ

- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm

❖ Bên Có

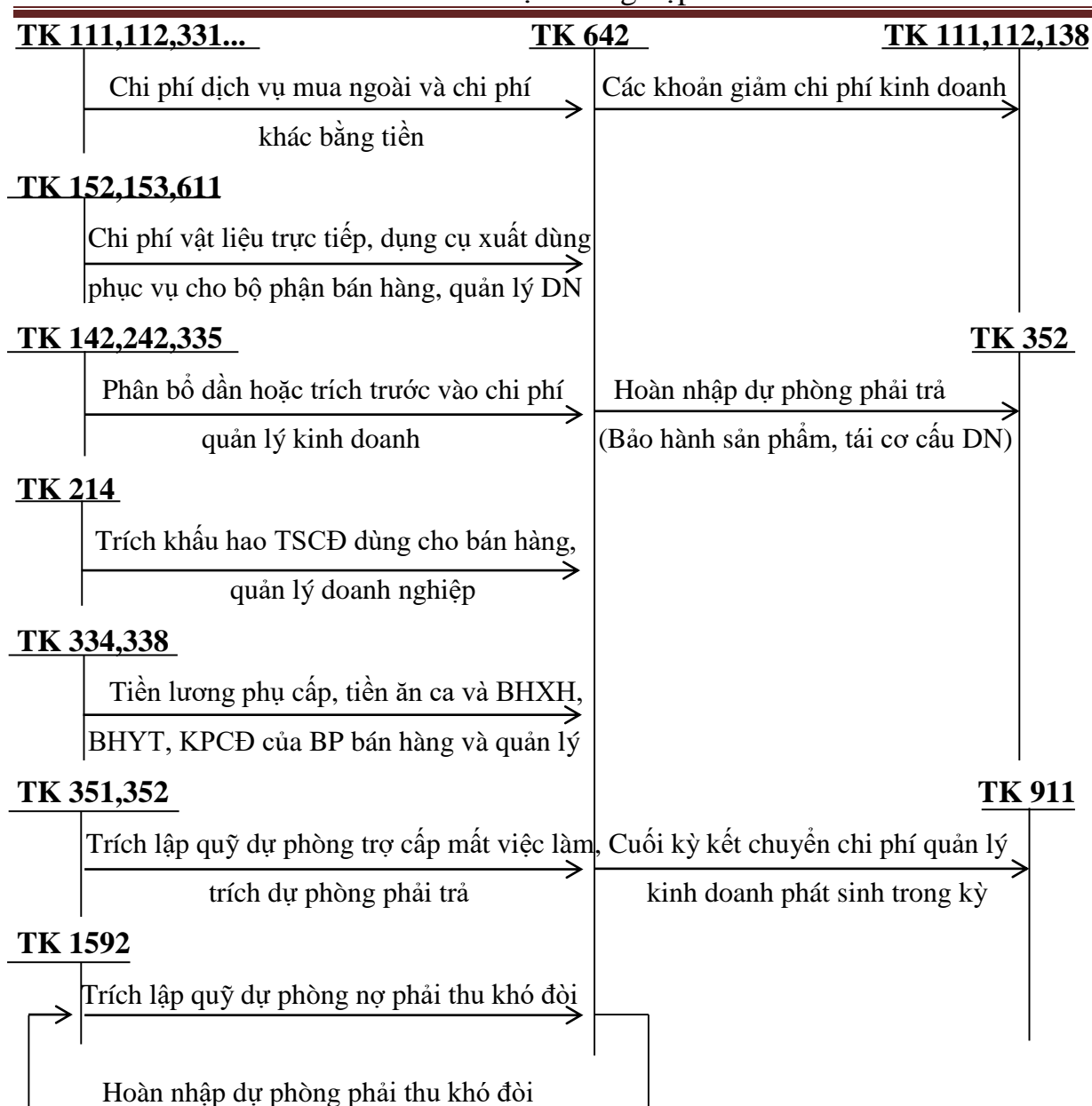
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào Tài khoản 911

❖ Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.4. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí quản lý kinh doanh

- Phương pháp hạch toán giá chi phí quản lý kinh doanh được khái quát qua **sơ đồ 1.6** như sau:

Khóa luận tốt nghiệp



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.5 Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

1.2.5.1 Tổ chức công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu hoạt động tài chính

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán doanh thu hoạt động tài chính

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

c. Kết cấu tài khoản doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Bên Nợ**

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911.

❖ **Bên Có**

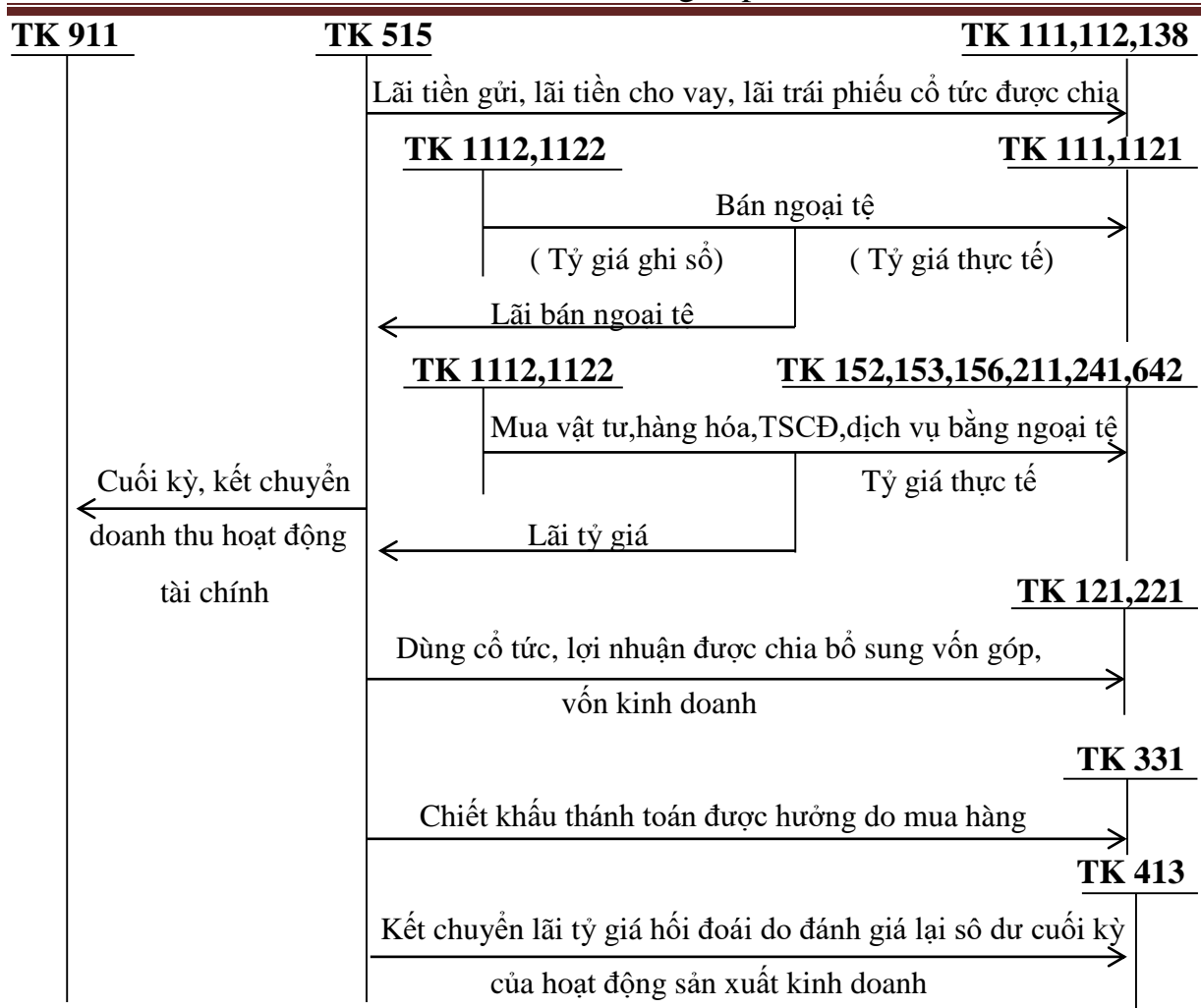
- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động của kinh doanh.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

❖ **Tài khoản 515 không có số dư**

d. Sơ đồ hạch toán kế toán doanh thu hoạt động tài chính

➤ Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính được khái quát qua *sơ đồ 1.7* như sau:

Khóa luận tốt nghiệp



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.5.2 Tổ chức công tác kế toán chi phí hoạt động tài chính

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán chi phí hoạt động tài chính

- Phiếu chi.
- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán chi phí hoạt động tài chính

- TK 635: Chi phí tài chính

c. Kết cấu tài khoản chi phí hoạt động tài chính

❖ Bên Nợ

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản, thuê tài chính.
- Lãi bán ngoại tệ.
- Chiết khấu thanh toán cho người mua.
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.

- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện).
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện).
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (lỗ tỷ giá – giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính.
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

❖ **Bên Có**

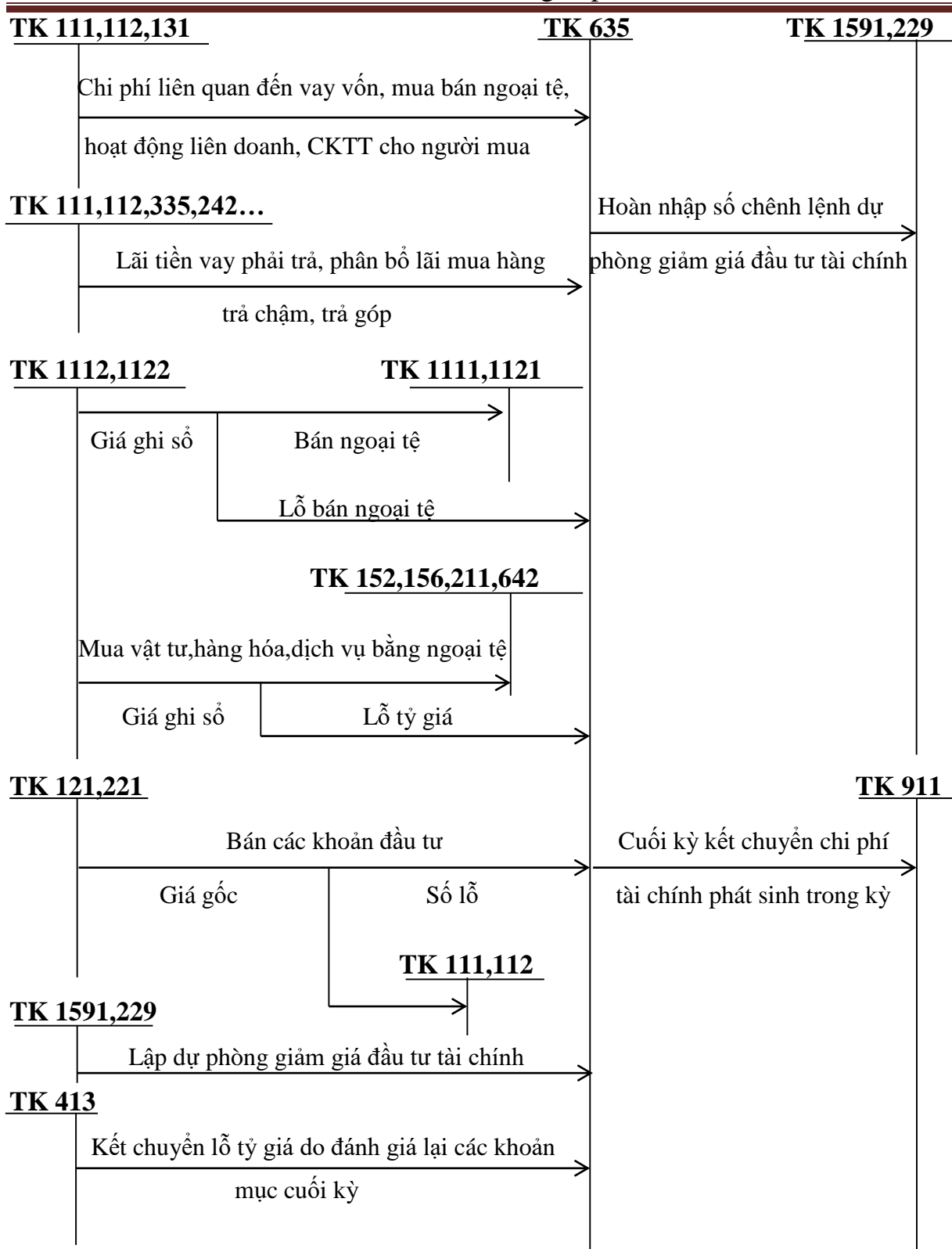
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

❖ **Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ**

d. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí hoạt động tài chính

- Phương pháp hạch toán chi phí hoạt động tài chính được khái quát qua *sơ đồ 1.8* như sau:

Khóa luận tốt nghiệp



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.6 Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác

1.2.6.1 Tổ chức công tác kế toán thu nhập khác

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán thu nhập khác

- Phiếu thu
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản giao nhận, thanh lý TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan
- b. *Tài khoản sử dụng trong kế toán thu nhập khác*
 - TK 711: Thu nhập khác
- c. *Kết cấu tài khoản thu nhập khác*

❖ **Bên Nợ**

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

- Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911.

❖ **Bên Có**

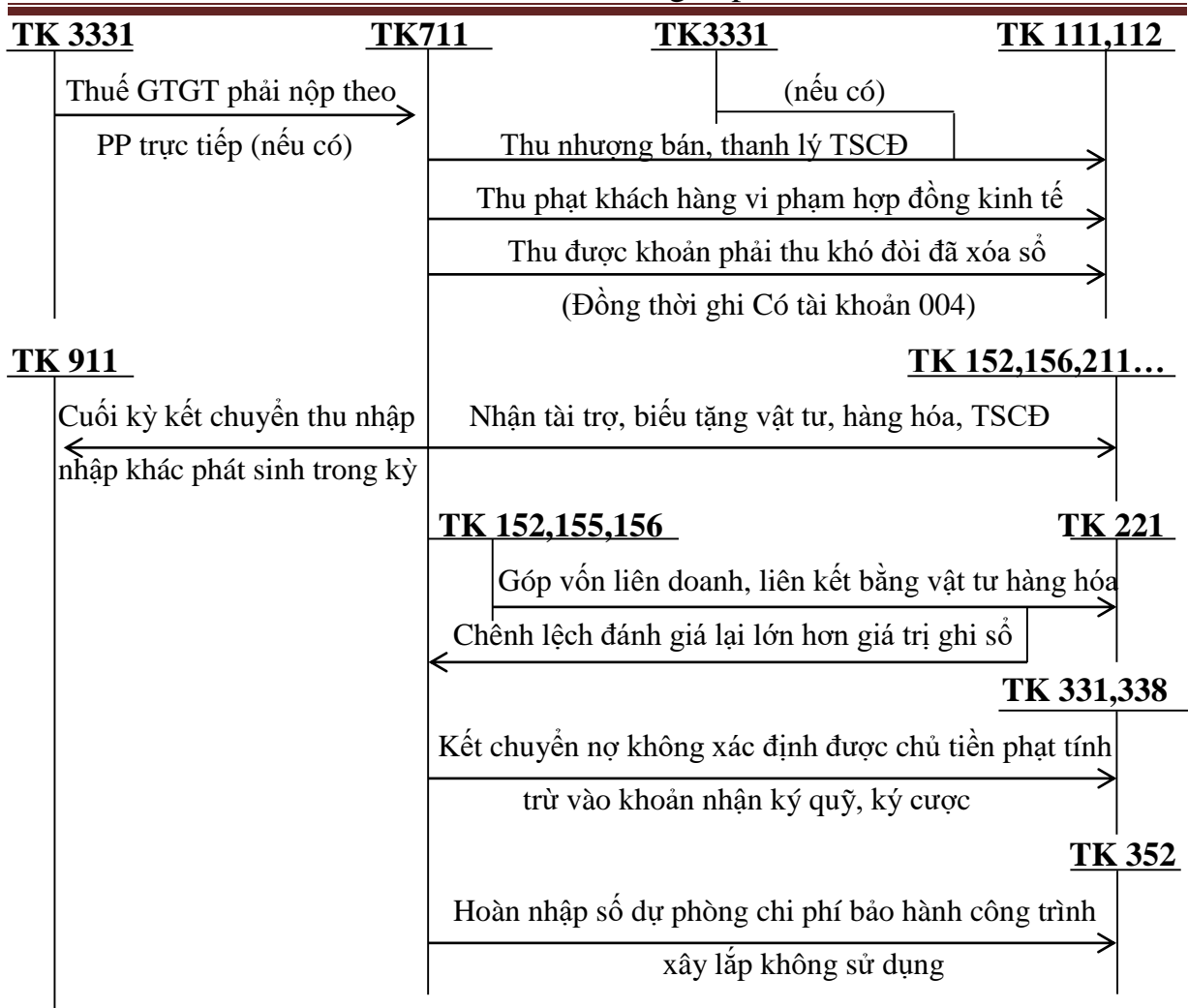
- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

❖ **Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ**

d. *Sơ đồ hạch toán kế toán thu nhập khác*

➤ Phương pháp hạch toán thu nhập khác được khái quát qua **sơ đồ 1.9** như sau:

Khóa luận tốt nghiệp



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tổ chức công tác kế toán chi phí khác

a. Chứng từ sử dụng trong kế toán chi phí khác

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan

b. Tài khoản sử dụng trong kế toán chi phí khác

- TK 811: Chi phí khác

c. Kết cấu tài khoản chi phí khác

❖ **Bên Nợ**

- Các khoản phát sinh khác

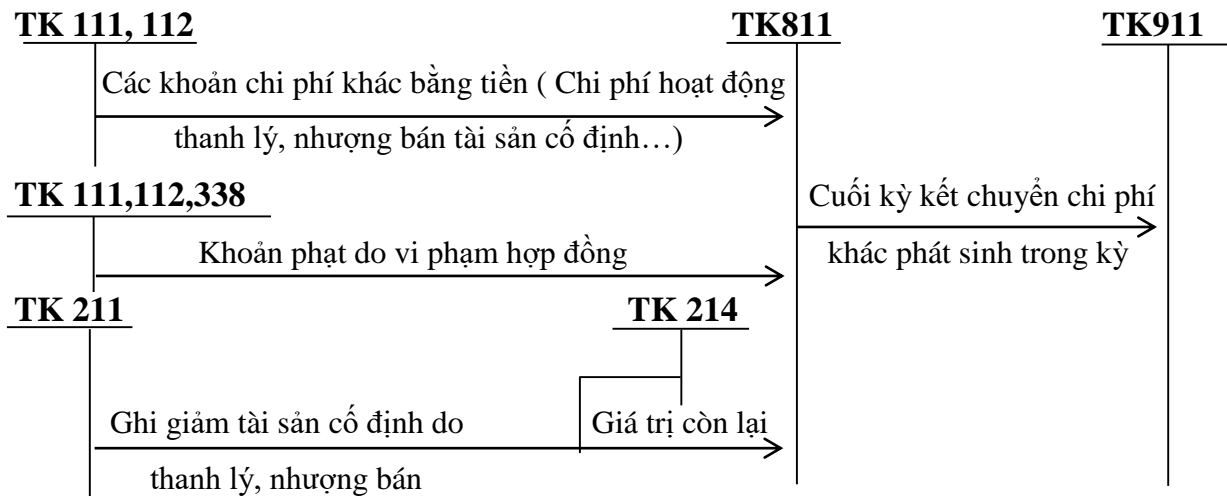
❖ **Bên Có**

- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911

❖ **Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ**

d. Sơ đồ hạch toán kế toán chi phí khác

➤ Phương pháp hạch toán chi phí khác được khái quát qua *sơ đồ 1.10* như sau:



Sơ đồ 1.10: *Sơ đồ hạch toán chi phí khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa
Tổ chức công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh*

Chứng từ sử dụng trong kế toán xác định kết quả kinh doanh

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.1.1.1 Tài khoản sử dụng trong kế toán xác định kết quả kinh doanh

- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

1.1.1.2 Kết cấu tài khoản xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821

❖ **Bên Nợ**

- Phát sinh thuế TNDN trong kỳ
- Xác định chi phí thuế TNDN trong kỳ

❖ **Bên Có**

- Kết chuyển chi phí thuế TNDN trong kỳ

❖ **Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ**

Tài khoản 911

❖ **Bên Nợ**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác
- Chi phí quản lý kinh doanh

- Kết chuyển lãi

❖ **Bên Có**

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ

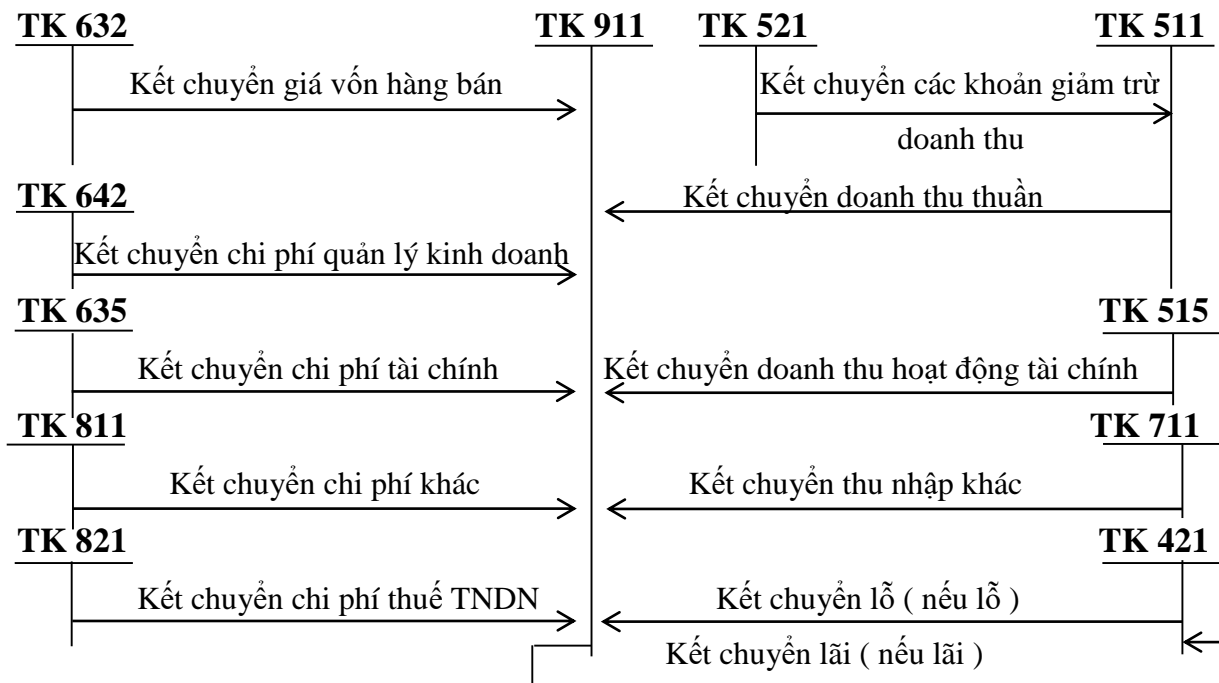
- Doanh thu từ hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

- Kết chuyển lỗ

❖ **Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ**

1.1.1.3 Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

➤ Phương pháp hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua *sơ đồ 1.11* như sau:



Sơ đồ 1.11: *Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp*

1.3 Một số thay đổi của Thông tư 133/2016/TT-BTC về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

➤ Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, có hiệu lực từ ngày 1/1/2017 và thay thế chế độ kế toán theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC

➤ Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC có một số điểm đáng chú ý sau:

- Đối tượng áp dụng: Những doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm cả doanh nghiệp siêu nhỏ) thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200 hoặc theo Thông tư 133 nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế (Phải thực hiện từ đầu năm tài chính và nhất quán trong năm)

- Doanh nghiệp có thể mở tài khoản cấp 2 và cấp 3 đối với những tài khoản không có qui định tại danh mục hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo thông tư này mà không phải đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận

➤ Những tài khoản được bổ sung thêm trong kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- TK 136: Phải thu nội bộ
- TK 151: Hàng mua đang đi đường
- TK 228: Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
- TK 336: Phải trả nội bộ

➤ Những tài khoản bị xóa bỏ theo Thông tư 133

- TK 142: Trả trước ngắn hạn
- TK 159: Các khoản dự phòng
- TK 221: Đầu tư tài chính dài hạn
- TK 244: Ký quỹ, ký cược dài hạn
- TK 521: Các khoản giảm trừ doanh thu
- TK ngoài bảng: 001, 002, 003, 004, 007

1.4 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

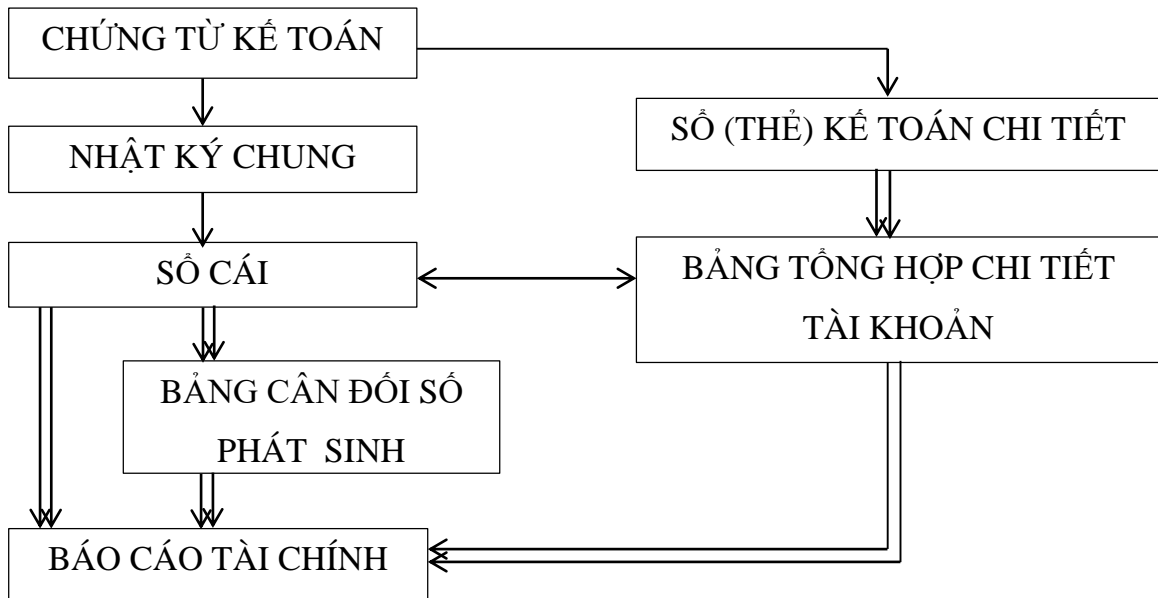
- Sổ Nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Sổ, thẻ chi tiết

❖ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù

hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung thì kế toán ghi các sổ chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng dồn số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh.



Chú thích:

- > Ghi thường xuyên
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←————> Đối chiếu, kiểm tra số liệu

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái

❖ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

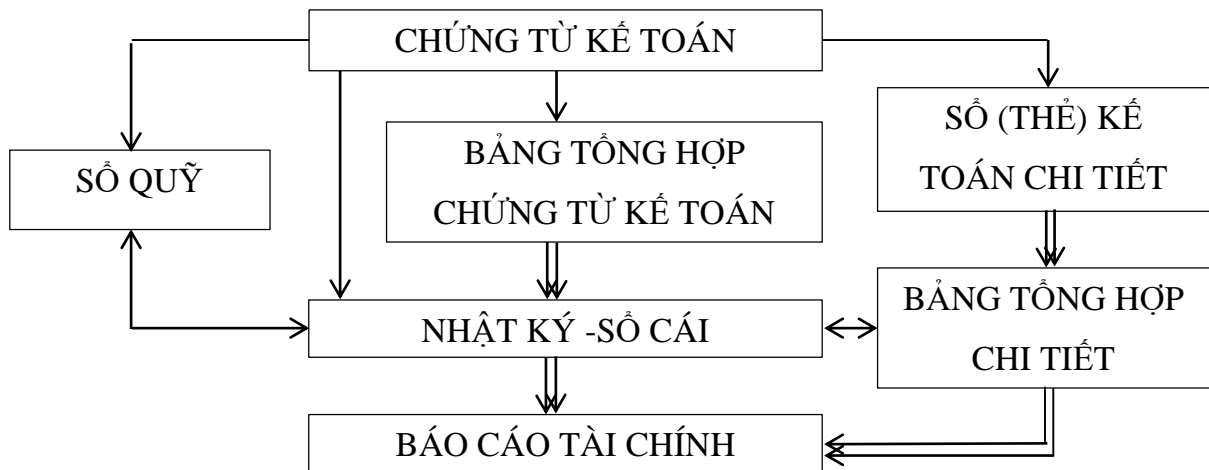
- Sổ Nhật ký – Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xá định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ

cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả hai phần Nhật ký và phần Sổ cái.

- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu ở cột phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.



Chú thích:

- > Ghi thường xuyên
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←———— Ghi đối chiếu, kiểm tra số liệu

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

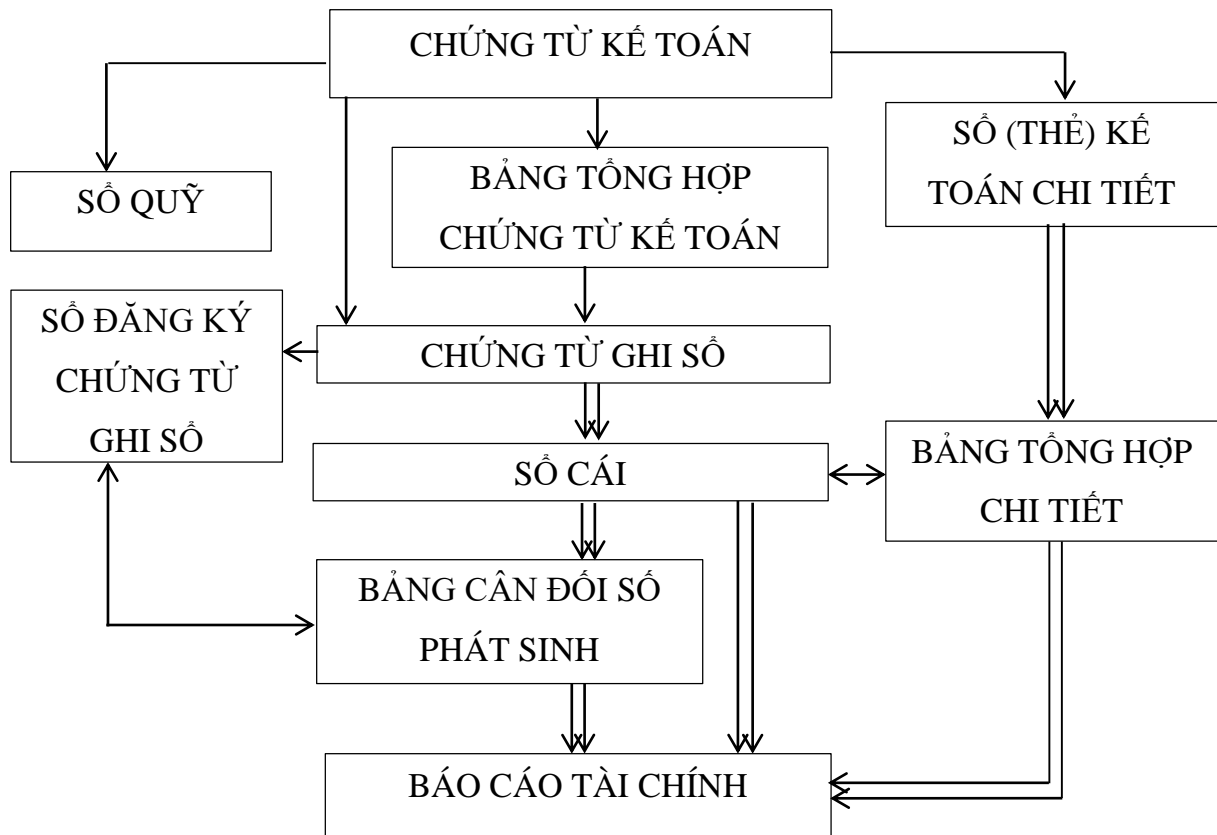
- Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập

Chúng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chúng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chúng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào các Sổ cái.

- Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng, căn cứ vào Sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh.



Chú thích:

- > Ghi thường xuyên
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ====>< Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ====<> Đối chiếu, kiểm tra số liệu

Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán trên máy tính

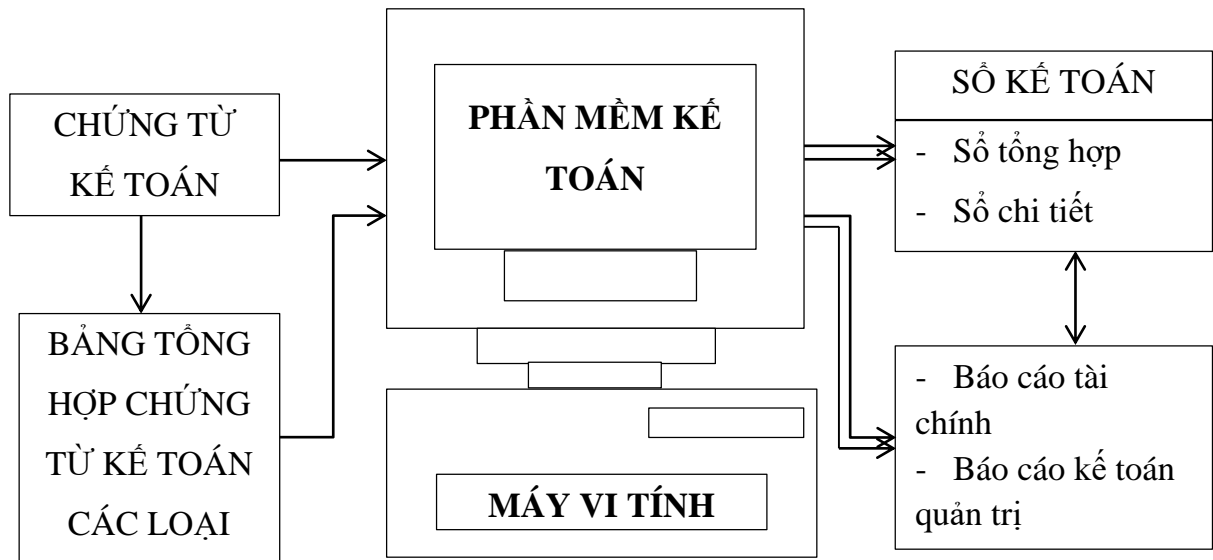
❖ Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy tính

- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán vào báo cáo tài chính theo quy định.

❖ Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy tính

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.



Chú thích:

- > Ghi thường xuyên
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←———— Ghi đối chiếu, kiểm tra số liệu

Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ THANH

Tổng quan về Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ (TM và DV) Hà Thanh.

Khái quát về Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

- Tên công ty : Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5/A8 Khu tập thể Vạn mỹ, đường Đà Nẵng, quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng.
- Văn phòng đại diện: Hải Đoạn II, đường Đà Nẵng, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0313.750.411
- Giám đốc: Bà Lê Thị Thanh
- Giấy phép kinh doanh số: 0202001322 do Sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp ngày 25/6/2003
- Mã số thuế: 0200576591

Trải qua hơn 10 năm hoạt động, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh đã không ngừng phát triển về mọi mặt. Với đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm cùng trang thiết bị hiện đại, công ty đã có nhiều bước tiến vượt bậc trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh và đạt được nhiều thành tựu nhất định.

Ban lãnh đạo Công ty xác định phương hướng nhiệm vụ mới để duy trì sản xuất kinh doanh và phát triển Công ty ngày một lớn mạnh. Xuất phát từ điều kiện thực tế Công ty có các ngành nghề kinh doanh sau:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng, nhôm kính, vật liệu điện, điện tử, đồ điện dân dụng, thiết bị vật tư ngành nước;
- Đại lý, thực phẩm công nghệ;
- Gia công cơ khí.

2.1.1.1 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

❖ Thuận lợi

- Là một công ty có uy tín trong lĩnh vực và được nhiều doanh nghiệp hợp tác

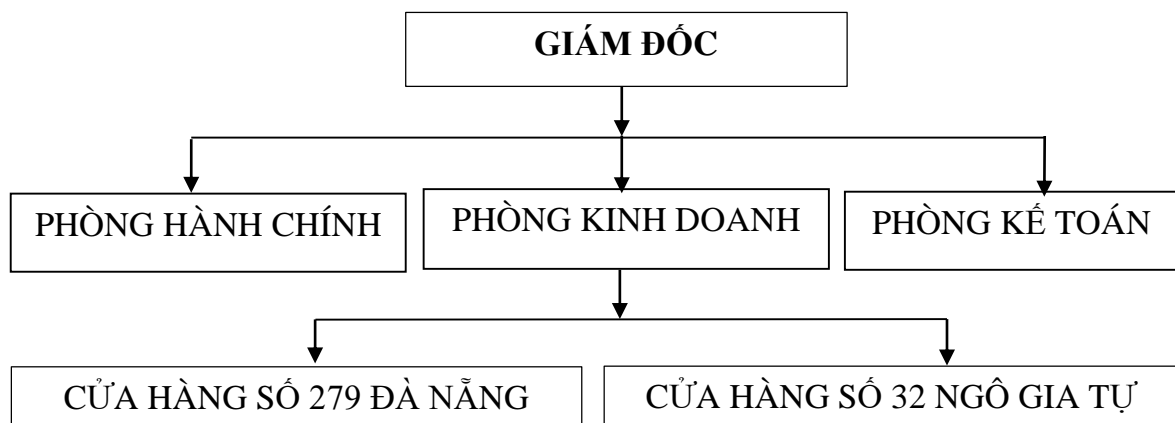
- Công ty có đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm đáp ứng được những yêu cầu quản lý theo cơ chế mới, đội ngũ công nhân lành nghề.
- Tiềm lực tài chính vững vàng
- Máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng được nhu cầu ngày càng phát triển.

❖ **Khó khăn**

- Nền kinh tế khốc liệt, các thị trường đều đang gặp khó khăn bởi suy thoái kinh tế
- Thị trường bất động sản đóng băng trong những năm gần đây
- Thị trường xây dựng cạnh tranh khốc liệt
- Giá vật liệu xây dựng biến động thất thường

2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Công ty và đặc điểm của ngành, tổ chức bộ máy được tiến hành như sau:



Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ

Hà Thanh

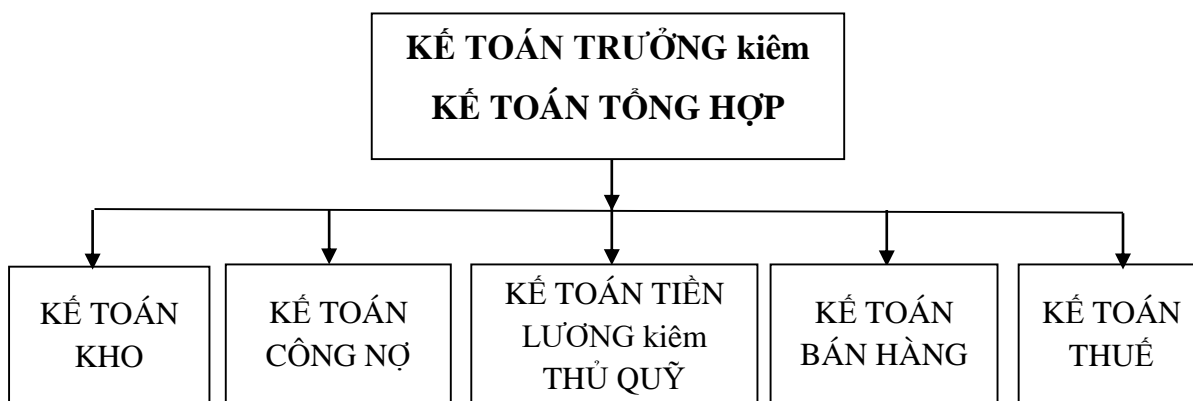
- *Giám đốc*: là người có quyền cao nhất điều hành mọi hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- *Phòng kinh doanh*:
 - Lập kế hoạch kinh doanh, tham mưu đề xuất cho Ban Giám đốc, hỗ trợ cho các bộ phận khác về kinh doanh, lập kế hoạch.
 - Tham gia xây dựng hệ thống quản lý chất lượng.
- *Phòng hành chính*
 - Tham mưu cho Ban giám đốc khi cần đưa ra các quyết định quan trọng.

- Tuyển dụng nhân sự, đón tiếp khách hàng.
- Công tác văn thư hành chính tổng hợp.
- *Phòng kế toán*
 - Tham mưu giúp giám đốc thực hiện các chế độ kế toán nhà nước hiện hành.
 - Xây dựng và triển khai kế hoạch thu chi tháng, quý, năm.
 - Theo dõi, hạch toán việc mua bán, chi phí, xuất nhập hàng hóa vật tư thiết bị.
 - Kiểm tra, giám sát chi tiêu tài chính.
 - Hạch toán kế toán kết quả của sản xuất kinh doanh dịch vụ hàng quý, 6 tháng và cả năm.
- *Cửa hàng*: phân phối hàng hóa đến người tiêu dùng

2.1.3 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

2.1.3.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, toàn bộ công tác kế toán từ việc xử lý chứng từ đến ghi sổ tổng hợp, lập báo cáo tài chính đều được tập trung thực hiện ở phòng kế toán.



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh

Công ty đã xây dựng bộ máy kế toán gọn nhẹ, khâu tổ chức chặt chẽ phù hợp với từng năng lực của nhân viên quản lý và đạt hiệu quả cao trong hạch toán của công ty từng phần hành nghiệp vụ. Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

- *Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp*

- Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước giám đốc mọi hoạt động của phòng cũng như các hoạt động khác của công ty có liên quan tới công tác tài chính và theo dõi các hoạt động tài chính của công ty.
- Tổ chức công tác kế toán, thống kê trong công ty phù hợp với chế độ quản lý tài chính và theo dõi các hoạt động tài chính của Nhà nước.
- Thực hiện các chính sách chế độ về công tác tài chính kế toán.
- Kiểm tra tính pháp lý của các hợp đồng.
- Tổ chức công tác kiểm kê định kỳ theo quy định.
- Trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, giám sát phần nghiệp vụ đối với cán bộ thống kê - kế toán các đơn vị trong công ty.
- Kế toán các khoản phải thanh toán với Ngân sách nhà nước.
- Lập báo cáo tài chính theo từng tháng, quý, năm
- Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định
- *Kế toán kho*
 - Khi có phát sinh nghiệp vụ phải lập đầy đủ và kịp thời các chứng từ như: Nhập, xuất hàng hóa, vật tư,...
 - Tính giá nhập, xuất vật tư hàng nhập khẩu, lập phiếu nhập xuất và chuyển cho bộ phận liên quan.
 - Kiểm tra các hóa đơn nhập hàng từ nhà sản xuất, xử lý tất cả các trường hợp thiếu hụt vật tư, hàng hóa.
 - Phối hợp với thủ kho nhanh chóng làm các thủ tục trong việc xuất hàng hóa cho khách hàng.
 - Thường xuyên kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, hàng hóa, vật trong kho được sắp xếp hợp lý chưa.
 - Tham gia công tác kiểm kê định kỳ (hoặc đột xuất), đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán. Chịu trách nhiệm lập biên bản kiểm kê.
 - Lập báo cáo tồn kho, báo cáo nhập xuất tồn.
- *Kế toán công nợ*: quản lý, theo dõi công nợ: các khoản thu, chi, sổ quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu, các khoản phải trả,...
- *Kế toán tiền lương kiêm thủ quỹ*
 - Chấm công hàng ngày và theo dõi cán bộ nhân viên.
 - Tính lương và các khoản trích theo lương của cán bộ công nhân viên.
 - Hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

- Trực tiếp thu chi tiền mặt, tiếp nhận chứng từ ngân hàng, theo dõi số dư tài khoản của các ngân hàng

➤ *Kế toán bán hàng:*

- Tập hợp các hóa đơn bán hàng, làm báo giá, hợp đồng bán hàng.
- Quản lý thông tin khách hàng, sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

- Theo dõi chi tiết tổng hợp bán hàng ra, kiểm tra đối chiếu số liệu mua bán hàng hóa trên hệ thống với số liệu kho và công nợ.

- Phân hệ kế toán công nợ phải thu liên kết số liệu với phân hệ kế toán bán hàng để có thể lên được các báo cáo công nợ và chuyển số liệu sang phân hệ kế toán trưởng.

- Cuối ngày, vào bảng kê chi tiết các hóa đơn bán hàng và tính tổng giá trị hàng đã bán trong ngày. Tổng hợp số liệu bán hàng trong ngày báo cáo cho kế toán trưởng.

➤ *Kế toán thuế:*

- Hàng ngày, tập hợp hóa đơn, chứng từ phát sinh để theo dõi và hạch toán
- Cuối tháng, lập báo cáo thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và nộp tiền thuế cho cơ quan thuế (nếu có).

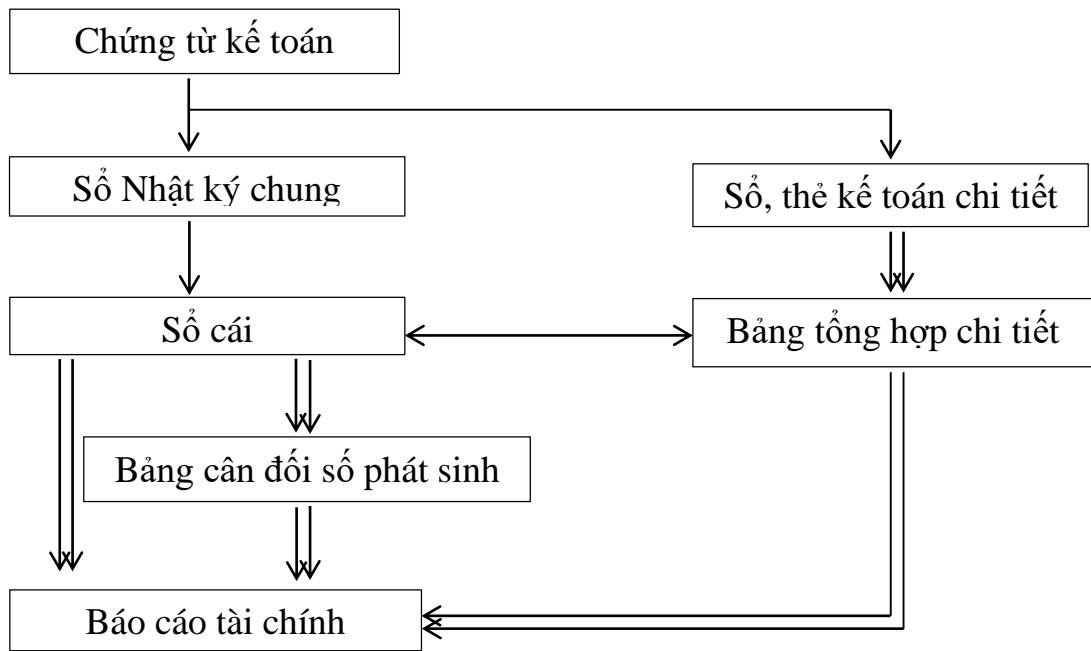
- Hàng quý, làm báo cáo tháng của quý đó và báo cáo quý cho thuế GTGT, thuế TNCN, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và báo cáo sử dụng hóa đơn.

- Cuối năm, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế cho tháng cuối năm, báo cáo thuế TNDN quý IV và báo cáo quyết toán thuế TNCN.

2.1.3.2 Hình thức ghi sổ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh

❖ **Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty**

Dựa vào đặc điểm, tình hình cụ thể của Công ty, bộ máy kế toán Công ty đã chọn hình thức kế toán Nhật ký chung.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←————> Đối chiếu số liệu

Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết. Sau đó, từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Đồng thời, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái tài khoản với bảng tổng hợp chi tiết (nếu có).

- Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã nhập trong kỳ.

Quá trình luân chuyển chứng từ kế toán trong công ty đảm bảo nguyên tắc sau:

- Tất cả các chứng từ kế toán do công ty lập hoặc từ bên ngoài chuyển đến đều phải tập trung vào bộ phận kế toán của công ty.

- Bộ phận kế toán sẽ kiểm tra những chứng từ kế toán đó và chỉ sau khi kiểm tra và xác minh tính pháp lý của chứng từ thì mới dùng những chứng từ đó để ghi sổ kế toán.

Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán trong công ty bao gồm các bước sau:

- Lập, tiếp nhận, xử lý chứng từ kế toán.
- Kiểm tra và ký chứng từ kế toán hoặc trình giám đốc công ty ký duyệt.
- Phân loại, sắp xếp chứng từ kế toán, định khoản và ghi sổ kế toán.
- Lưu trữ và bảo quản chứng từ kế toán.

Cuối kỳ, kế toán trưởng lập đầy đủ các báo cáo quyết toán theo chế độ kế toán hiện hành. Các báo cáo tuân thủ đầy đủ chế độ kế toán về mẫu biểu bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán.
- Bảng cân đối phát sinh các tài khoản.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh báo cáo tài chính

❖ Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty

- Chế độ kế toán áp dụng tại công ty theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính
 - Đơn vị tiền tệ sử dụng là đồng Việt Nam (VND).
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên, tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại công ty

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ có liên quan khác

2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại công ty

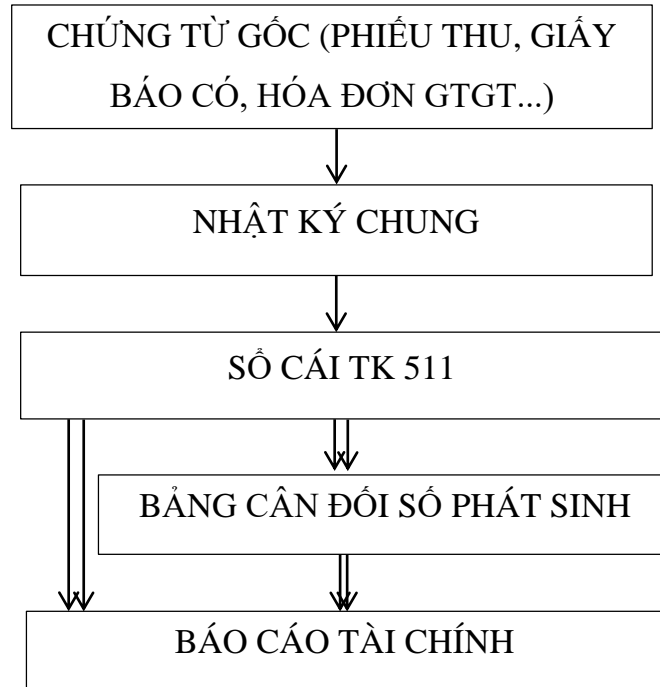
- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.2.1.3 Sổ sách kế toán tại công ty

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái TK 511.

2.2.1.4 Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty

Khi nhận được hóa đơn, chứng từ liên quan đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ: Phiếu thu, Giấy báo có...kế toán cập nhật số liệu vào sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 511 (Theo sơ đồ 2.4)



Chú thích:

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

←————> Đối chiếu số liệu

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Ví dụ minh họa:

Ngày 01/11/2016, thu tiền hóa đơn bán vật liệu xây dựng (xi măng, cát, thép) cho phòng giao dịch Đằng Giang – Ngân hàng Maritime bank số tiền 154.857.175, đã thanh toán bằng chuyển khoản.


➤ Căn cứ vào hóa đơn số 0000579 (**Biểu số 2.1**), Giấy báo có của ngân hàng (**Biểu số 2.2**) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.3**), từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK511 (**Biểu số 2.4**)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0000579 ngày 04/11/2016

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Nội bộ) Ngày 01 tháng 11 năm 2016		Mẫu số: 01 GTKT 3/001 Kí hiệu: AA/16P Số: 0000579			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh MST: 0200576591 Địa Chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại: Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Văn Giang Tên đơn vị: Ngân hàng Maritime - CN Hải Phòng MST: 0100111948-003 Địa chỉ: Số 36 Điện Biên Phủ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xi măng	Tấn	82	1.270.000	104.140.000
2	Cát	M3	145.3	245.000	35.598.500
3	Thép	Kg	90.5	11.500	1.040.750
Cộng tiền hàng:					140.779.250
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	14.077.925
Tổng cộng tiền thanh toán:					154.857.175
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

		
Đơn vị: Chi nhánh An Hải	GIẤY BÁO CÓ	
MST: 0200124891 – 020	Số/seq no 000076	
2016	Ngày 01 tháng 11 năm	
Tài khoản: 034 01 01 000 635		
Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh		
Kính gửi:	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách được ghi có như sau:	
Diễn giải	Số tiền	
Phòng giao dịch Đăng Giang - Ngân hàng Maritime bank thanh toán tiền vật liệu xây dựng	0201293074 154.857.175 VND 0 VND 0VND 154.857.175 VND	
MG0129074 012-2-121274-00016		
Người hưởng: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh		
15:27		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh		
Người lập độc	Kiểm soát	Giám

Nhân viên thực hiện giao dịch

CB kiểm soát giao dịch

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.3: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03a - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)*

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
...
21/03	PC 30/03	21/03	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho anh Lưu Việt Thanh			642	4.500.000	
						133	450.000	
						111		4.950.000
...
27/05	GBN 0000 12	27/05	Thanh toán tiền vận chuyển thép cho công ty Phú Hung			331	23.240.000	
						112		23.240.000
...
23/10	GNT 19	23/10	Nộp tiền vào tài khoản			112	200.000.000	
						111		200.000.000
...
01/11	GBC 0000 76	01/11	Doanh thu bán VLXD cho CN phòng giao dịch Đảng Giang			112	154.857.175	
						511		140.779.250
						333		14.077.925
...
15/11	PT 31/11	15/11	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt			111	40.000.000	
						112		40.000.000
...
			Cộng phát sinh				422.510.314.228	422.510.314.228

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.4: Sổ cái TK 511

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
...
11/0 2	PT 23/02	11/02	Công ty Nam Vương thanh toán tiền hàng	111		10.245.000
...
15/0 4	PT 31/04	14/04	Công ty Vĩnh Long thanh toán tiền hàng	111		8.012.374
...
27/0 6	HD 000038 6	27/06	Phải thu tiền mua vật liệu xây dựng của Xí nghiệp Minh Hà	131		14.370.010
...
16/0 8	GBC 000048	16/08	Công ty Vĩnh Long thanh toán tiền hàng	112		183.651.032
...
02/1 0	PT 03/10	02/10	Công ty Nam Vương thanh toán tiền hàng	111		18.934.200
...
01/1 1	GBC 000076	01/11	CN phòng giao dịch Đặng Giang thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng	112		140.779.250
...
31/1 2	PKT 10	31/12	Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh	911	49.604.877.400	
			Cộng phát sinh		49.604.877.400	49.604.877.400
			Số dư cuối kỳ			0

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại công ty

- Các chứng từ khác có liên quan: Phiếu xuất kho, Phiếu kế toán...

2.2.2.2 Tài khoản sử dụng tại công ty

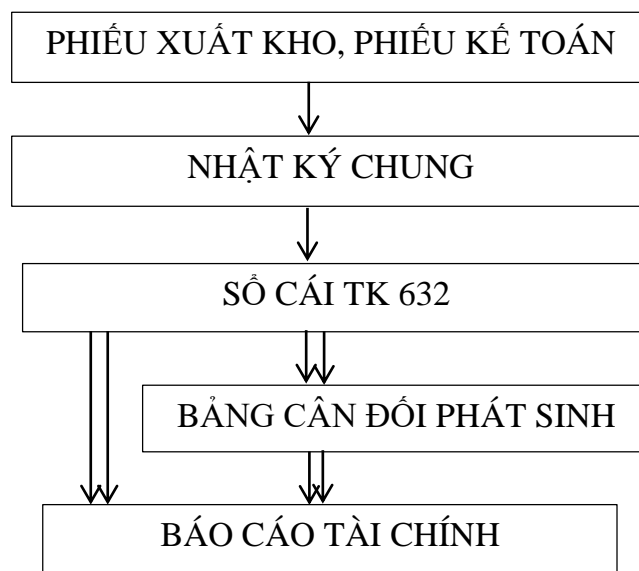
- TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.3 Sổ sách kế toán tại công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

2.2.2.4 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty

Khi nhận được Phiếu xuất kho, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 (Theo sơ đồ 2.5)



Chú thích: —————> Ghi hàng ngày
 =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Ví dụ minh họa

Ngày 01/11/2016, xuất kho bán vật liệu xây dựng (xi măng, cát, thép) tổng trị giá xuất kho là 120.756.686 VND, cho phòng giao dịch Đăng Giang - Ngân hàng Maritime bank.

Khóa luận tốt nghiệp

➤ Căn cứ vào Phiếu xuất kho (**Biểu số 2.5**), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.6**), từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK632 (**Biểu số 2.7**).

Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 02/11

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số 02-VT

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố
Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/9/2016 của Bộ tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 01 tháng 11 năm 2016

Nợ: 632

Số 02/11

Có 156

Họ và tên người nhận: Nguyễn Tố Hà

Địa chỉ (bộ phận): Bán hàng

Lý do xuất kho: Xuất bán cho CN phòng giao dịch Đăng Giang

Xuất kho tại: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Địa điểm: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

ST T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng		Tấn	82	82	1.060.000	86.920.000
2	Cát		M3	145.3	145.3	227.269	33.022.186
3	Thép		Kg	90.5	90.5	9.000	814.500
	Cộng						120.756.68 6

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): **Một trăm hai mươi triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng chẵn.**

Số chứng từ gốc kèm theo

Ngày 01 tháng 11 năm 2016

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.6: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03a - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2016 của Bộ tài chính)*

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
...
21/03	PC 30/03	21/03	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho anh Lưu Việt Thanh			642	4.500.000	
						133	450.000	
						111		4.950.000
...
27/05	GBN 0000 12	27/05	Thanh toán tiền vận chuyển thép cho công ty Phú Hưng			331	23.240.000	
						112		23.240.000
...
23/10	GNT 19	23/10	Nộp tiền vào tài khoản			112	200.000.000	
						111		200.000.000
...
01/11	P XK 02/11	01/11	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng cho CN phòng giao dịch Đăng Giang			632	120.756.686	
						156		120.756.686
...
15/11	PT 31/11	15/11	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt			111	40.000.000	
						112		40.000.000
...
			Cộng phát sinh				422.510.314.228	422.510.314.228

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.7: Sổ cái TK 632

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/TT-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)*

**SỔ CÁI
TK 632 - Giá vốn hàng bán
Năm 2016**

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
...
06/02	PXK 04/02	06/02	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng cho Công ty Liên Minh	156	30.697.021	
...
20/04	PXK 18/04	20/04	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng cho khách lẻ	156	8.724.300	
...
13/06	PXK 15/06	13/06	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng công ty Việt A	156	157.023.647	
...
05/08	PXK 02/08	05/08	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng cho Xí Nghiep Minh Long	156	72.354.118	
...
01/11	PXK 02/11	01/11	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng cho CN phòng giao dịch Đăng Giang	156	120.756.686	
...
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh	911		44.806.167.316
			Cộng phát sinh		44.806.167.316	44.806.167.316
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

2.2.3.1 Chứng từ sử dụng tại công ty

- HĐ GTGT
- Giấy báo Nợ ngân hàng
- Phiếu chi
- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng thanh toán lương
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.3.2 Tài khoản sử dụng tại công ty

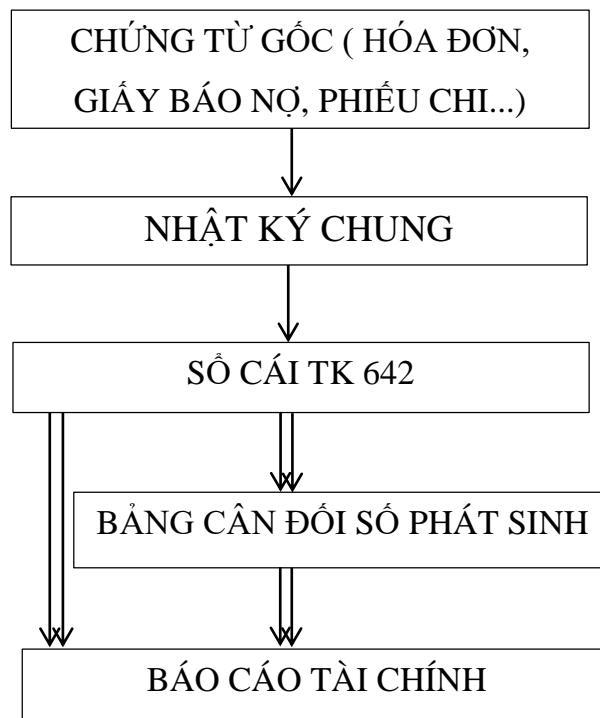
- TK642: Chi phí quản lý kinh doanh
- Các TK khác có liên quan: 111,112...

2.2.3.3 Sổ sách kế toán tại công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

2.2.3.4 Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

Khi nhận được hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ: Bảng tính tiền lương, Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ, các hóa đơn chứng từ, Phiếu chi...kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 642 (Theo sơ đồ 2.6)



Chú thích: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Ví dụ minh họa

- Ví dụ 1: Ngày 21/03/2016, thanh toán tiền cho anh Lưu Việt Thanh mua văn phòng phẩm bằng tiền mặt số tiền 4.950.000 VND
Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000127 (**Biểu số 2.8**), kế toán lập phiếu chi số 06/03 (**Biểu số 2.9**), căn cứ Phiếu chi, kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.12**). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK642 (**Biểu số 2.13**)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT 3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: AA/16P			
(Liên 2: Giao cho người mua) Số: 0000127					
Ngày 21 tháng 03 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: Chi nhánh công ty CP Văn Phòng Phẩm Hồng Hà					
MST: 0100100216-003					
Địa Chỉ: Số 23 Đà Nẵng, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua hàng: Luu Việt Thanh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh					
MST: 0200576591					
Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản:.....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Giấy A4	Ream	20	75.000	1.250.000
2	Giấy in bill	Thùng	5	650.000	3.250.000
Cộng tiền hàng:					4.500.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		450.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					4.950.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.9: Phiếu chi số 30/03

Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Mẫu số 02-TT

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/9/2006 của Bộ tài chính)

PHIẾU CHI

Quyển số:.....

Ngày 21 tháng 03 năm 2016

Số: PC 30/03

Nợ: 642,133

Có : 111

Họ tên người nhận tiền: Lưu Việt Thanh

Địa chỉ: Phòng Kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm

Số tiền: **4.950.000**

Viết bằng chữ: **Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ): Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Ngày 21 tháng 03 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

- Ví dụ 2: Công ty thanh toán tiền điện cho công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng, trả bằng tiền mặt số tiền 1.385.954 VND.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (**Biểu số 2.10**), kế toán lập phiếu chi số 06/03 (**Biểu số 2.11**). Căn cứ vào phiếu chi, kế toán tiền hành ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.12**). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK642 (**Biểu số 2.13**)

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000127

HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Kỳ 1: Từ ngày 13/08/2016 Đến ngày 12/09/2016

CN Công ty TNHH MTV Điện Lực Hải Phòng- Điện Lực Ngô Quyền

Địa chỉ: Số 9 Đường vòng Vạn Mỹ, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, HP

Điện thoại: 0313615936 ;MST:0200340211-030; ĐT sửa chữa:0313615941

Tên khách hàng: Công ty TNHH TM DV Hà Thanh

Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại MST:0200576591 Số công tơ:35000621

Mã KH:PH0300003852 Mã NN: 4300 Mã tổ:02

Mã trạm: PH0308514 Cấp đa: 1 Số GCS: HA513

P GCS: 12 Mã giá: KT: 100%*1518-SXBT-A

BỘ CS	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHÂN	ĐƠN TIÊU THỤ	ĐƠN THỰC TẾ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
KT	5.753	4.923	1	830	830		
					830	1.518	1.259.940
Cộng					830		1.259.940
Thuế suất GTGT: 10%					Thuế GTGT:		125.994
Tổng cộng tiền thanh toán							1.385.934
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu ba trăm tám năm nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng chẵn							
Ngày ký: 15/09/2016							
Người ký: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG-ĐIỆN LỰC NGÔ QUYỀN							

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Mẫu số 02-TT

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/9/2006 của Bộ tài chính)

PHIẾU CHI

Quyển số:.....

Ngày 15 tháng 09 năm 2016

Số: PC12/09

Nợ: 642,133

Có: 111

Họ tên người nhận : Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng-ĐL Ngô Quyền

Địa chỉ: số 9 đường vòng Vạn Mỹ, Vạn Mỹ, Ngô Quyền HP

Lý do chi: Tiền điện

Số tiền: **1.385.934**

*Viết bằng chữ: Một triệu ba trăm tám mươi năm nghìn chín trăm ba bốn đồng
chẵn*

Kèm theo: 01 HĐ 0323184 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 9 năm 2016

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung

Khóa luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03a - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)*

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
...
21/03	PC 30/03	21/03	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho anh Lưu Việt Thanh			642	4.500.000	
						133	450.000	
						111		4.950.000
...
27/05	GBN 0000 12	27/05	Thanh toán tiền vận chuyển thép cho công ty Phú Hưng			331	23.240.000	
						112		23.240.000
...
15/09	PC 12/09	15/09	Thanh toán tiền điện tháng 8			642	1.259.940	
						133	125.994	
						111		1.385.934
...
01/11	P XK 02/11	01/11	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng			632	120.756.686	
						156		120.756.686
...
15/11	PT 31/11	15/11	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt			111	40.000.000	
						112		40.000.000
...
			Cộng phát sinh				422.510.314.228	422.510.314.228

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.13: Sổ cái TK 642

Khóa luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp Năm 2016

Đơn vị tính: VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Giám đốc

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
...
22/02	PC 20/02	22/02	Tiếp khách	111	8.586.000	
...
21/03	PC 30/03	21/03	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho anh Lưu Việt Thanh	111	4.500.000	
...
01/04	PC 01/04	01/04	Tiếp khách	111	2.876.000	
...
06/06	PC 03/06	02/06	Tiền cước điện thoại tháng 5	111	1.190.050	
...
13/07	PC 10/07	13/07	Tiếp khách	111	5.008.000	
...
15/09	PC 12/09	15/09	Tiền điện tháng 8	111	1.259.940	
...
06/10	PC 04/10	06/10	Tiền cước điện thoại tháng 9	111	1.784.320	
...
15/11	PC 15/11	15/11	Tiền điện tháng 10	111	1.070.200	
...
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh	911		2.463.771.6710
			Cộng phát sinh		2.463.771.670	2.463.771.670
			Số dư cuối kì			

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

2.2.4.1 Chứng từ sử dụng tại công ty

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Phiếu trả lãi tài khoản
- Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.4.2 Tài khoản sử dụng tại công ty

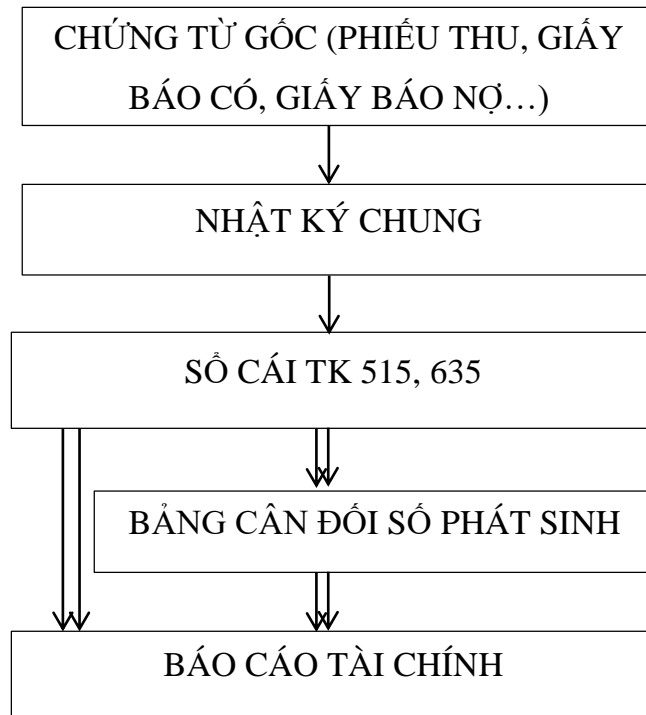
- TK 515: Doanh thu tài chính
- TK 635: Chi phí tài chính
- Các tài khoản khác có liên quan

2.2.4.3 Sổ sách kế toán tại công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 515, 635

2.2.4.4 Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty

Khi nhận được chứng từ liên quan đến doanh thu, chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ: Phiếu thu, Giấy báo nợ, Phiếu trả lãi tài khoản, Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh... kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 515,635 (Theo sơ đồ 2.7)



Chú thích: —————> Ghi hàng ngày
 =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh

2.2.4.5 Ví dụ minh họa

➤ Ví dụ 1: Ngày 28/03/2016, căn cứ vào giấy báo có, hạch toán lãi tiền gửi từ ngân hàng Maritime số tiền 41.500 VND
Kế toán căn cứ vào Giấy báo có (**Biểu số 2.14**) kế toán tiến hành ghi vào Sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.15**). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái TK 515 (**Biểu số 2.16**)

Biểu số 2.14: Giấy báo có của ngân hàng Maritime

Nhân viên thực hiện giao dịch

CB kiểm soát giao dịch

		
Đơn vị: Chi nhánh An Hải MST: 0200124891 – 020	GIẤY BÁO CÓ Số/seq no: 000016 Ngày 28 tháng 03 năm 2016	
Tài khoản: 034 01 01 000 635 Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh		
Kính gửi:	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của Quý khách được ghi có như sau:	
Diễn giải	Số tiền	
Lãi từ tiền gửi	0201293074 41.500 VND 0VND 0VND 41.500 VND	
MG0129074 012-2-121274-00016 Người hưởng: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh 09:52 Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh		
Người lập	Kiểm soát	Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.15: Sổ nhật ký chung

Khóa luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03a - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT đồng	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
...
21/03	PC 30/03	21/03	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho anh Lưu Việt Thanh			642	4.500.000	
						133	450.000	
						111		4.950.000
...
28/03	GBC 0000 16	28/03	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 3			112	41.500	
						515		41.500
...
02/09	PT 05/09	02/09	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt			111	20.000.000	
						112		20.000.000
...
01/11	P XK 02/11	01/11	Giá vốn xuất kho vật liệu xây dựng cho CN phòng giao dịch Đằng Giang			632	120.756.686	
						156		120.756.686
...
15/11	PT 04/11	15/11	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt			111	40.000.000	
						112		40.000.000
...
			Cộng phát sinh				422.510.314.228	422.510.314.228

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.16: Sổ cái TK 515

SỔ CÁI

TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Khóa luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)*

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
...
28/01	GBC 000018	28/01	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 1	112	87.750	
...
28/02	GBC 000020	28/02	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 2	112	46.478	
...
28/03	GBC 000016	28/03	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 3	112	41.500	
...
28/04	GBC 000024	28/04	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 4	112	83.421	
...
27/05	GBC 000092	29/05	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Vietcombank tháng 5	112	7.347.120	
...
28/08	GBC 000125	28/08	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 8	112	264.112	
...
27/09	GBC 000278	27/09	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Vietcombank tháng 9	112	8.984.541	
...
31/12	PKT 10	31/12	Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh	911		1.579.167.670
			Cộng phát sinh		1.579.167.670	1.579.167.670
			Số dư cuối kỳ			

➤ Ví dụ 2: Ngày 25/12/2016, Công ty nhận được giấy báo nợ của Ngân hàng ACB về số tiền lãi phải trả, số tiền là 1.833.225 đồng.

Kế toán căn cứ vào Giấy báo nợ (**Biểu số 2.17**), tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.18**). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái (**Biểu số 2.19**)

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ của Ngân hàng ACB

Ngân hàng Á Châu

Chi nhánh ACB – Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 25/12/2016

Mã GDV: NGUYEN THU HANG

Mã KH : 44048

Số GD : 000213

Kính gửi: **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh**

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với một nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 21137519

Số tiền bằng số: 1.833.225

Số tiền bằng chữ: **MỘT TRIỆU TÁM TRĂM BA MƯƠI BA NGHÌN HAI TRĂM HAI MƯƠI LĂM ĐỒNG CHẴN**

Nội dung: **NGÂN HÀNG THU LÃI**

Giao dịch viên

(Ký, họ tên)

Kiểm soát

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.18: Sổ nhật ký chung

Khóa luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03a - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)*

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
...
21/03	PC 30/03	21/03	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho anh Lưu Việt Thanh			642	4.500.000	
						133	450.000	
						111		4.950.000
...	
28/03	GBC 0000 16	28/03	Lãi tiền gửi từ Ngân hàng Maritime tháng 3			112	41.500	
						515		41.500
...	
15/09	PC 12/09	15/09	Thanh toán tiền điện tháng 8			642	1.259.940	
						133	125.994	
						111		1.385.934
...	
23/11	PT 50/11	23/11	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt			111	70.000.000	
						112		70.000.000
...	
25/12	GBN 0002 13	25/12	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 12			635	1.833.225	
						112		1.833.225
...	
			Cộng phát sinh				422.510.314.228	422.510.314.228

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.19: Sổ cái TK 635

Khóa luận tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)*

SỔ CÁI TK 635 - Chi phí tài chính Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
...
25/01	GBN 000002	25/01	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 1	112	2.140.230	
...
25/02	GBN 000008	25/02	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 2	112	3.141.002	
...
25/03	GBN 000014	25/03	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 3	112	2.667.320	
...
25/04	GBN 000027	25/04	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 4	112	2.879.350	
...
25/05	GBN 000048	25/05	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 5	112	5.224.558	
...
25/08	GBN 000069	25/08	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 8	112	7.697.111	
...
25/12	GBN 000213	25/12	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 12	112	1.833.225	
...
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh	911		1.126.219.000
			Cộng phát sinh		1.126.219.000	1.126.219.000
			Số dư cuối kỳ			

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

2.2.5 Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Trong năm 2016, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan đến thu nhập khác, chi phí khác.

2.2.6 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

2.2.6.1 Chứng từ sử dụng tại công ty

- Bảng kê kết quả kinh doanh
- Phiếu kế toán

2.2.6.2 Tài khoản sử dụng tại công ty

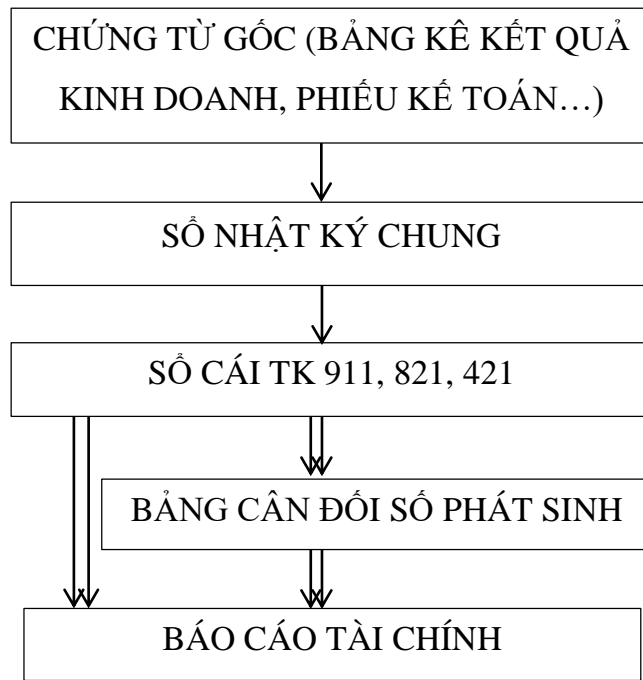
- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 821: Chi phí thuế TNDN
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

2.2.6.3 Sổ sách kế toán tại công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái các TK 911, 821, 421

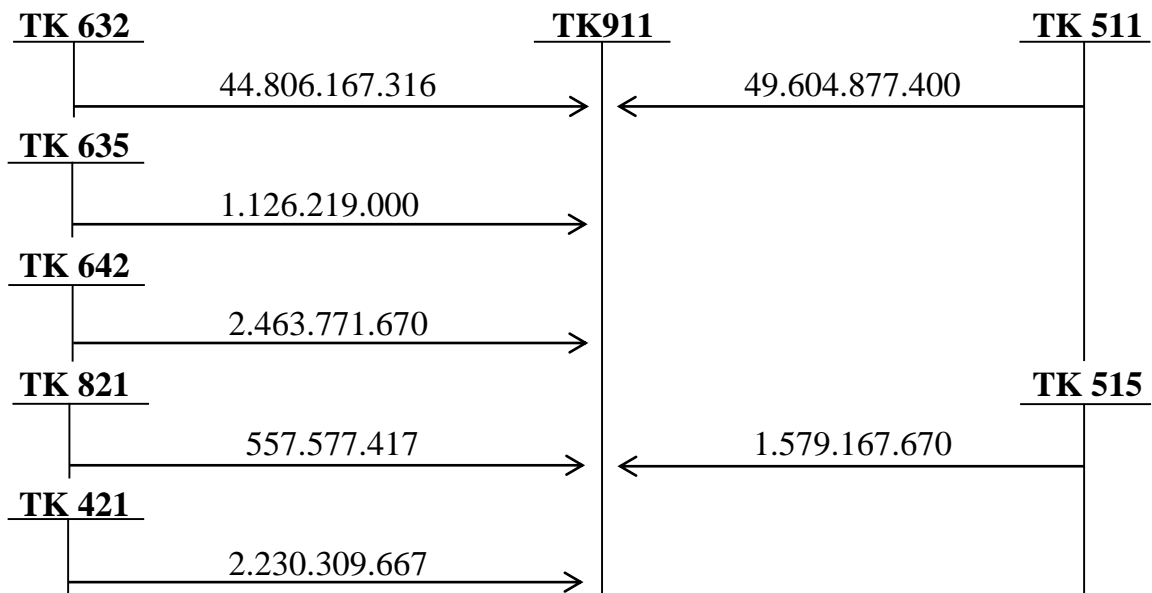
2.2.6.4 Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty

Kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh thực hiện các bút toán kết chuyển vào cuối kỳ. Mỗi một bút toán kết chuyển đều được ghi chép vào Sổ Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái có liên quan như: Sổ cái TK 511, 632, 635, 642, 911, 821, 421... (Theo sơ đồ 2.8)



Chú thích:
 → Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh



Sơ đồ 2.9: Sơ đồ chữ T hạch toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh

Biểu số 2.20: Bảng kê xác định kết quả kinh doanh năm 2016

BẢNG KÊ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.604.877.400
2. Doanh thu hoạt động tài chính	1.579.167.670
3. Giá vốn hàng bán	44.806.167.316
4. Chi phí hoạt động tài chính	1.126.219.000
5. Chi phí quản lý kinh doanh	2.463.771.670
6. Lợi nhuận trước thuế	2.787.887.084
7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	557.577.417
8. Lợi nhuận sau thuế	2.230.309.667

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán số 10

Đơn vị: Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Năm 2016

SỐ 10

STT	Tên tài khoản	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	49.604.877.400
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.579.167.670
	Tổng cộng			51.184.045.070

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.22: Phiếu kế toán số 11

Đơn vị: Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Năm 2016

SỐ 11

STT	Tên tài khoản	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	44.806.167.316
2	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	1.126.219.000
3	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	2.463.771.670
	Tổng cộng			48.396.157.986

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 12

Đơn vị: Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Năm 2016

Số 12

STT	Tên tài khoản	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	557.577.417
	Tổng cộng			557.577.417

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 13

Đơn vị: Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Năm 2016

Số 13

STT	Tên tài khoản	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	911	821	557.577.417
	Tổng cộng			557.577.417

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Đơn vị: Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Địa chỉ: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Năm 2016

Số 14

STT	Tên tài khoản	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	911	421	2.230.309.667
	Tổng cộng			2.230.309.667

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.26: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03a - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)*

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT đồng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang					
...
20/06	GBC 0000 41	20/09	Doanh thu bán vật liệu xây dựng			112	463.829.157	
						511		421.662.870
						3331		42.166.287

23/10	GNT 19	23/10	Nộp tiền vào tài khoản			112	200.000.000	
						111		200.000.000
...
17/12	PT 32/12	17/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt			111	50.000.000	
						112		50.000.000
...
31/12	PKT 10	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính			511	49.604.877.400	
						515	1.579.167.670	
						911		51.184.254.070
31/12	PKT 11	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí quản lý kinh doanh			911	48.396.157.986	
						632		44.806.167.316
						635		1.126.219.000
						642		2.463.771.670
31/12	PKT 12	31/12	Thuế TNDN phải nộp			821	557.577.417	
						3334		557.577.417
31/12	PKT 13	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911	557.577.417	
						821		557.577.417
31/12	PKT 14	31/12	Kết chuyển lãi			911	2.230.309.667	
						421		2.230.309.667
			Cộng phát sinh				422.510.314.228	422.510.314.228

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.27: Sổ cái TK 911

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI

TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
31/12	PKT10	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính	511		49.604.877.400
				515		1.579.167.670
31/12	PKT11	31/12	Kết chuyển GVHB, chi phí tài chính, chi phí quản lý kinh doanh	632	44.806.167.316	
				635	1.126.219.000	
				642	2.463.771.670	
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	557.577.417	
31/12	PKT14	31/12	Kết chuyển lãi	421	2.230.309.667	
			Cộng phát sinh		51.148.045.070	51.148.045.070
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.28: Sổ cái TK 821

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI

TK 821: Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
			Phát sinh trong kỳ			
31/12	PKT12	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334		557.577.417
31/12	PKT13	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	557.577.417	
			Cộng phát sinh		557.577.417	557.577.417
			Số dư cuối kì			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.29: Sổ cái TK 421

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mẫu số S03b - DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Phường Vạn Mỹ, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI

TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			<u>2.620.154.221</u>
			Phát sinh trong kỳ			
...
20/04	PKT15	20/03	Trích quỹ đầu tư phát triển	414	302.953.299	
20/04	PKT16	20/03	Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418	511.234.118	
20/04	PKT17	20/03	Quỹ khen thưởng phúc lợi	353	297.542.336	
...
31/12	PKT14	31/12	Kết chuyển lãi	911		2.230.309.667
			Cộng phát sinh năm		2.610.248.138	2.230.309.667
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			<u>2.240.215.750</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Mẫu số: B02-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của
Bộ Tài Chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Người nộp thuế: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

Mã số thuế: 0200576591

Địa chỉ trụ sở: Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ

Quận Huyện: Ngô Quyền

Tỉnh/Thành phố: Hải Phòng

Điện thoại: 0313.750411

Fax: 0313525792

Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	49.604.877.400	36.127.164.329
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		49.604.877.400	36.127.164.329
4	Giá vốn hàng bán	11		44.806.167.316	31.843.057.301
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		4.798.710.084	4.284.107.028
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.579.167.670	2.100.378.375
7	Chi phí tài chính	22		1.126.219.000	1.719.477.000
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.126.219.000	1.719.477.000
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		2.463.771.670	1.675.758.111
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 – 22 – 24)	30		2.787.887.084	2.989.250.292
10	Thu nhập khác	31			200.000
11	Chi phí khác	32			6.576.544
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40			(6.376.544)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	2.787.887.084	2.982.873.748
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		557.577.417	383.787.489
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51)	60		2.230.309.667	2.599.086.259

Ngày 17 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán của Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh)

CHƯƠNG 3

MỘT SƠ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ THANH

3.1 . Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Trong những năm gần đây, mặc dù thị trường luôn biến động bất ổn, gây ra nhiều khó khăn cho các Doanh nghiệp nói chung và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh nói riêng. Tuy nhiên, Công ty đã vượt qua được khó khăn và đồng thời gặt hái nhiều thành công trong ngành.

Để thành công như hôm nay, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh đã đưa ra rất nhiều chính sách phù hợp với thị trường như: mở rộng, khai thác các thị trường mới, thị trường tiềm năng; tạo mối quan hệ với khách hàng mới cũng như tri ân các khách hàng quen thuộc để tạo dựng tốt mối quan hệ tốt với khách hàng... Bên cạnh đó không thể không kể đến các phòng ban trong công ty, điển hình là phòng kế toán đã góp phần không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của công ty. Các bộ máy tổ chức của công ty rất hợp lý, hoạt động hiệu quả làm công ty đạt được những kết quả tốt. Đồng thời, công ty luôn chấp hành theo đúng các chế độ kế toán hiện hành, đúng theo quy định của Bộ tài chính. Hàng năm, giám đốc đưa ra các định hướng, mục tiêu đúng đắn, những đối sách phù hợp với nền kinh tế để hoạt động kinh doanh của công ty tốt hơn. Tất cả những điều trên đã làm cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh trở thành công ty có tên tuổi trong ngành.

3.2 . Những ưu điểm và hạn chế trong công tác doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

3.2.1. Những ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh

- Tổ chức bộ máy quản lý: là doanh nghiệp vừa và nhỏ nên tổ chức một bộ máy quản lý của Công ty gọn nhẹ, giảm tối đa các bộ phận gián tiếp, các phòng ban có quan hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh. Từng nhân viên gắn bó vào các công việc chuyên biệt, điều đó cho phép họ tích lũy được kinh nghiệm, phát huy được năng lực sở trường để thực hiện công việc có hiệu quả cao.

- Tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung nên đảm bảo tính tập trung, thống nhất, chặt chẽ với công tác kế toán, phù hợp với quy mô của Công ty. Mỗi kế toán viên thực hiện nhiệm vụ của mình dưới sự tập trung thống nhất của Kế toán trưởng.

- Kế toán trưởng: là người chỉ đạo toàn diện, tất cả những phân hành kế toán đều được tập trung và thống nhất bởi kế toán trưởng. Vì thế sự sai sót hay nhầm lẫn của công tác tổ chức kế toán đã được giảm thiểu. Dù cho mỗi phân hành kế toán là một nhân viên kế toán được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm.

- Nhân viên kế toán đa phần là những người có kinh nghiệm, tận tình và có trách nhiệm với công việc được giao. Đồng thời bộ máy kế toán của công ty được tổ chức một cách thống nhất, khoa học từ kế toán trưởng trở xuống. Lượng công việc được phân công phù hợp với trình độ chuyên môn của từng người.

- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung” là một hình thức đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của từng nghiệp vụ đó.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách: Công ty sử dụng chứng từ theo “ Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ” được ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC của Bộ tài chính ngày 14/09/2006 sửa đổi theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC.

- Các chứng từ sử dụng để hạch toán đều đầy đủ chữ ký của các bên liên quan, chính xác so với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, biểu mẫu phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Điều đó dễ dàng cho công tác kiểm tra đối chiếu số liệu thực tế với trên sổ sách.

- Việc ghi chép nghiệp vụ phát sinh rất khoa học, hợp lý. Việc hạch toán sổ sách kế toán theo hình thức Nhật ký chung khá là đơn giản và thông dụng, giúp kế toán dễ dàng ghi chép các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ

- Công ty luôn cập nhật những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành giúp công tác kế toán tiến hành chính xác, tránh nhầm lẫn, sai sót xảy ra.

- Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh về doanh thu và chi phí đều được ghi nhận đầy đủ, chính xác, nhanh chóng. Điều đó giúp công ty có thể cân đối khoản thu chi

- Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về tình hình kinh doanh của công ty, đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty.

3.2.2. Những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

- Công ty chưa tiến hành theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.

Hiện nay, tại công ty TNHH TM và DV Hà Thanh còn tồn tại một số hạn chế trong việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh làm cho việc theo dõi chính xác kết quả từng mặt hàng còn gặp phải một số khó khăn, làm cho công tác quản trị không xác thực, chưa thực sự giúp doanh nghiệp có hướng phát triển đúng

- Công ty chưa lập sổ chi tiết theo dõi tiền gửi ngân hàng
- Công ty chưa ứng dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

Tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh, mặc dù kế toán đã sử dụng Excel, Word để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và xây dựng một số phần hành. Nhưng thỉnh thoảng vẫn có những sai sót xảy ra vì việc ghi chép còn thủ công mà lượng công việc lại lớn. Trong thời buổi hiện nay, Khoa học công nghệ thông tin ngày càng phát triển, áp dụng cho hầu hết những ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Do đó, việc sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán sẽ mang lại hiệu quả rất cao trong công việc. Khi sử dụng phần mềm kế toán để lưu trữ dữ liệu và sổ sách kế toán, thì nhân viên kế toán của từng phòng ban phải phụ trách việc nhập số liệu trung thực, phản ánh một cách nhanh chóng và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ. Từ đó, sẽ giảm thiểu áp lực đối với nhân viên kế toán khi lập báo cáo thuế, báo cáo tài chính. Cũng như đã giúp cho ban giám đốc dễ dàng nắm bắt kịp thời tình hình tài chính của công ty, để nhanh chóng đưa ra quyết định đúng đắn nhất cho sự phát triển trong tương lai của công ty.

3.3 . Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh

3.3.1. Ý kiến thứ nhất: Công ty nên tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.

Hiện tại, công ty đang hoạt động chủ yếu về lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng. Tuy nhiên công ty chưa mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng.

Vì vậy, công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết bán hàng theo từng mặt hàng.

Tác dụng của việc mở sổ chi tiết cho các tài khoản 511 và 632:

- Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nào có hiệu quả, từ đó có các biện pháp, chính sách nên tăng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ nào và nên giảm doanh thu của hàng hóa, dịch vụ nào. Từ đó, các nhà lãnh đạo sẽ mở rộng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình cung cấp hàng hóa dịch vụ nhằm thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hóa.

Dưới đây là hai mẫu sổ chi tiết gồm Sổ chi tiết Doanh thu và Sổ chi tiết Giá vốn hàng bán dùng cho hoạt động cung cấp nguyên vật liệu cụ thể là sắt thép.

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Khóa luận tốt nghiệp

Nhóm mặt hàng: Thép

Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Mẫu số S17-DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Năm 2016

Đơn vị tính: Kg

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính khác	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=2x1	4	5
			...						
17/03	HĐ0 0002 36	17/ 03	Xuất bán thép_ Hải Long	112	3.510,7	11.500	40.373.050	4.037.305	
			...						
26/05	HĐ0 0002 41	26/ 03	Xuất bán thép_ Hoàn g Kim	131	6.210,2	11.500	71.417.300	7.141.730	
			...						
12/09	HĐ0 0002 78	12/ 09	Xuất bán thép_IHI	111	1.937,5	11.500	22.282.250	2.228.125	
			Cộng SPS		59.803,9	11.500	687.744.850	68.774.485	
			Doanh thu thuần				678.744.850		
			Giá vốn HB				548.559.200		
			Lãi gộp				130.185.650		

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 3.2: Sổ chi tiết giá vốn

Công ty TNHH TM-DV Hà Thanh

Mẫu số S03b-DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành
phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Nhóm mặt hàng: Thép

Năm 2016

Đơn vị tính: Kg

NT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Giá vốn		
	Số hiệu	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			...				
17/03	PXK 030	17/03	Xuất bán thép _ Hải Long	156	3.510,7	9.500	33.351.650
			...				
26/05	PXK 038	26/05	Xuất bán thép _ Hoàng Kim	156	6.210,2	9.200	57.133.840
			...				
12/09	PXK 020	12/09	Xuất bán thép _ IHI	156	1.937,5	9.500	18.406.250
			...				
			Cộng		59.803,9		548.559.200
			Ghi có TK 632				548.559.200
			Số dư cuối kỳ				

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

3.3.2. Ý kiến thứ 2: Công ty nên mở sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng theo từng ngân hàng

➤ Lấy ví dụ 2 ở chương 2

Ngày 25/12/2016, Công ty nhận được giấy báo nợ của Ngân hàng ACB về số tiền lãi phải trả, số tiền là 1.833.225 đồng.

Dựa vào Giấy báo Nợ, Giấy báo Có,..., kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (**Biểu số 3.3**) và Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (**Biểu số 3.4**). Sau khi lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng, kế toán đối chiếu với Sổ cái 112

Biểu số 3.3: Sổ chi tiết tài khoản

Công ty TNHH TM và DV Hà Thanh

Mẫu số S20-DNN

Số 5/A8 Khu TT Vạn Mỹ, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng (Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

SỔ CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: **112**

Đối tượng: **Ngân hàng ACB**

Tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				3.020.600	
...
10/12	GBC 0000 98	20/10	Công ty An Phước thanh toán tiền hàng	131	34.661.003			
...
15/12	GBN 0001 88	15/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt	111		10.000.000		
16/12	GBC 0001 24	16/12	Xí nghiệp Minh Hà thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng	131	14.320.178			
...
25/12	GBN 0002 13	25/12	Ngân hàng ACB thu lãi tháng 12	635		1.833.225		
...
			Cộng phát sinh		1.987.623.300	1.972.220.647		
			Số dư cuối kỳ				9.423.253	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập

(Ký, họ tên)

3.3.3. Ý kiến thứ 3: Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán.

Trong nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng phát triển khiến nhu cầu nhận và xử lý thông tin cũng trở nên khó khăn, phức tạp nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức.

Phần mềm kế toán sẽ giúp doanh nghiệp ghi lại và xử lý các nghiệp vụ kế toán một cách dễ dàng và nhanh chóng. Với một công ty liên tục phát triển sẽ làm cho một số bộ phận trong công ty không kịp thời xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và số liệu cũng không được liên kết kịp thời. Vì vậy, giải pháp tối ưu nhất là các doanh nghiệp cần sử dụng phần mềm kế toán để kịp thời ứng phó với tình hình trên.

Những lý do nên chọn phần mềm kế toán theo yêu cầu đặc thù từng Doanh nghiệp. Để giúp doanh nghiệp quản lý tốt về kế toán và hoạt động kinh doanh một cách trơn tru nên việc ứng dụng phần mềm kế toán theo đực thù của Doanh nghiệp là rất cần thiết. Những đơn vị viết phần mềm kế toán theo yêu cầu có chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, sổ sách kế toán và các báo cáo nội bộ.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: MISA SME.NET2017, FAST, DMA, ASOFT, METADATA, G9, ...

❖ Những lợi ích mang lại từ phần mềm viết theo yêu cầu:

- Tiết kiệm thời gian
- Phân tích dữ liệu tài chính và tổng hợp rất chính xác
- Kiểm tra tốt tình hình tài chính công ty
- Phân tích và những rủi ro tiềm ẩn cho Ban giám đốc
- Tiết kiệm chi phí
- Tối ưu quy trình quản lý doanh nghiệp
- Giúp Ban giám đốc ra quyết định chiến lược kinh doanh nhanh chóng, chính xác.

❖ Ngoài ra, phần mềm kế toán theo yêu cầu còn hỗ trợ rất tốt cho các phòng ban như:

- Sổ sách kế toán/ Nhật ký chung
- Dịch vụ trả lương
- Thuế thu nhập
- Chuẩn bị khai thuế

- Giải pháp kế toán chứng nhận
- Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán
- Chuẩn bị các báo cáo tài chính
- Dịch vụ biên chế
- Thu nợ
- Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng
- Dự báo tiền mặt
- Thanh toán nợ

Công ty có thể tham khảo phần mềm MISA SME.NET là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp. MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

Đối với lĩnh vực Thương mại, dịch vụ: MISA SME.NET giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban/ bộ phận, giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận.

Giá bán của phần mềm MISA SME.NET 2017 gói Enterprise với đầy đủ 16 phân hệ (Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp) hiện nay là 12.950.000 đồng.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017

Tệp Danh mục Nghiệp vụ Hệ thống Tiện ích Trợ giúp

Tìm kiếm Báo cáo Báo cáo nhanh Ngày hạch toán

Bàn làm việc << Bàn làm việc

Ngân sách

- Lập dự toán thu
- Lập dự toán chi

Quý

Bàn làm việc

- Quý
- Ngân hàng
- Mua hàng
- Bán hàng
- Kho
- Tài sản cố định
- Tiền lương
- Thuế
- Giá thành
- Hợp đồng
- Cổ đông
- Ngân sách

1. Phân tích tài chính 2. Quy trình nghiệp vụ

Khai báo thông tin ban đầu

1. Người ký
2. Tài khoản ngân hàng
3. Khách hàng, nhà cung cấp
4. Phòng ban
5. Nhân viên
6. Vật tư, hàng hoá
7. Công cụ dụng cụ
8. Tài sản cố định
9. DT tập hợp CP
10. Tùy chọn chung
11. Nhập số dư ban đầu

KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh” đã nêu được vấn đề sau:

- Về mặt lý luận:

Khóa luận hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp.

- Về mặt thực tiễn:

✓ Đã phản ánh thực trạng khách quan công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh năm 2016.

✓ Đồng thời đưa ra được những ưu nhược điểm trong công tác tổ chức kế toán cũng như trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

✓ Từ việc đối chiếu giữa thực tế và lý luận cơ bản, khóa luận đã đưa ra được những ý kiến mang tính khả thi rất cao nhằm mục đích hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Thanh.

Do kiến thức và khả năng còn hạn chế, thời gian nghiên cứu ngắn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn nữa.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn chân thành cảm ơn đến anh chị kế toán của Công ty đã giúp đỡ em rất nhiều trong gian qua. Và em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Hòa Thị Thanh Hương cùng toàn thể thầy cô giáo trong Khoa Quản trị kinh doanh đã hướng dẫn em tận tình, tạo điều kiện để em hoàn thành khóa luận này một cách thuận lợi.

Sinh viên

Phạm Thị Hồng Nhung